

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHAN ĐĂNG LƯU



BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2021

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHAN ĐĂNG LƯU

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Ký tên
1	Lê Thanh Xuân	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Mai Thị Ngọc Nhung	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Thái Quốc Tuấn	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Đào Văn Tám	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
5	Trần An Quốc	Thư ký Hội đồng trưởng	Thư kí hội đồng	
6	Nguyễn Thị Thùy Linh	Tổ trưởng tổ Ngữ văn	Thư kí hội đồng	
7	Lê Bùi Thủy	Phó Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
8	Trần Thành Trung	Tổ trưởng tổ Hóa học	Ủy viên Hội đồng	
9	Quách Minh Thu	Tổ trưởng tổ Sinh học – Công nghệ	Ủy viên Hội đồng	
10	Lê Trúc Hưng	Tổ trưởng tổ Lịch sử - Địa lý	Ủy viên Hội đồng	
11	Đỗ Xuân Thanh	Trợ lý Thanh niên	Ủy viên Hội đồng	
12	Trần Thị Hiệp	Tổ phó văn phòng	Ủy viên Hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2021

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các Hội đồng khác	19
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	22
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	27
Tiêu chí 1.5: Lớp học	30
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	33
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	35
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	38
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	40
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học	42
Kết luận về tiêu chuẩn 1	44
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	46
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	49
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	52
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	54
Kết luận về tiêu chuẩn 2	56
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	57
Mở đầu	57

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	58
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	59
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	62
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	64
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	66
Tiêu chí 3.6: Thư viện	68
Kết luận về tiêu chuẩn 3	70
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	71
Mở đầu	71
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	71
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	74
Kết luận về tiêu chuẩn 4	77
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	77
Mở đầu	77
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông	78
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	81
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	83
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	85
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	87
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	91
Kết luận về tiêu chuẩn 5	95
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	96
Phần IV. PHỤ LỤC	1 -> 19

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X		
Tiêu chí 1.2		X		
Tiêu chí 1.3		X	X	
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X		
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X		
Tiêu chí 3.6		X		
Tiêu chuẩn 4				

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X		
Tiêu chí 5.4		X		
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X		

Kết quả: Đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu

Tên trước đây (nếu có): Không

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Tỉnh/thành phố	Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Lê Thanh Xuân
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Bình Thạnh	Điện thoại	02835501173
Xã/phường/thị trấn	Phường 6	FAX	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Chưa	Website: http://thptphandangluu.hcm.edu.vn	
Năm thành lập	1979	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Khối lớp 10	17	15	16	15	15
Khối lớp 11	15	16	14	16	14
Khối lớp 12	13	15	15	14	16
Cộng	45	46	45	45	45

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
I	Phòng học, phòng bộ môn và phòng phục vụ học tập	44	44	44	44	44
1	Phòng học	35	35	35	35	35
a	Phòng kiên cố	35	35	35	35	35
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
2	Phòng học bộ môn	06	06	06	06	06
a	Phòng kiên cố	06	06	06	06	06
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
3	Khối phục vụ học tập	03	03	03	03	03
a	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
II	Khối hành chính quản trị	11	11	11	11	11
1	Phòng kiên cố	11	11	11	11	11
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
III	Thư viện	01	01	01	01	01
IV	Các công trình khối phòng chức năng khác	05	05	05	05	05
1	Kho chứa dụng cụ vệ sinh	02	02	02	02	02
2	Kho để thiết bị âm thanh	01	01	01	01	01
3	Kho chứa dụng cụ sửa chữa	01	01	01	01	01
4	Kho chứa dụng cụ hoạt động Đoàn thanh niên	01	01	01	01	01
	Cộng	61	61	61	61	61

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: *tháng 9 năm 2020*

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	00	01	
Phó Hiệu trưởng	03	01	00	00	03	00	
Giáo viên	86	53	01	00	70	16	
Nhân viên	14	7	02	00	13	01	
Cộng	104	61	02	00	86	18	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
1	Tổng số giáo viên	91	88	87	83	86
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	91/45 =2,02	88/46 =1,91	87/45 =1,93	83/45 =1,84	86/45 =1,91
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	91/1904 =0,048	88/1979 =0,044	87/1944 =0,045	83/1896 =0,044	86/1907 =0,045
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	00	03	00	00	00
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	01	00	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
1	Tổng số (cuối năm)	1904	1979	1944	1896	1907
	- Nữ	968	1003	968	972	989
	- Dân tộc thiểu số	38	62	66	51	34
	- Khối lớp 10	710	652	698	642	641
	- Khối lớp 11	659	687	592	585	606
	- Khối lớp 12	535	640	654	569	660
2	Tổng số tuyển mới (đầu năm)	704	657	741	650	660

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
3	Học 2 buổi/ngày	00	00	1944	1896	1907
4	Bán trú	00	00	00	00	00
5	Nội trú	00	00	00	00	00
6	Bình quân số học sinh/lớp	1904/45 =42.31	1979/46 =43.02	1944/45 =43.20	1896/45 =42.13	1907/45 =42.38
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%
	- Nữ	968	1003	968	972	989
	- Dân tộc thiểu số	38	62	66	51	34
8	Tổng số học sinh giỏi cấp tỉnh	03	33	13	13	00
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	00	00	00	00	00
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	00	113	88	81	56
	- Nữ	00	61	51	45	29
	- Dân tộc	00	06	04	06	06
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt	00	03	01	05	01

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
12	Các số liệu khác	00	00	00	00	00

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	6,78%	04,90%	05,20%	09,60%	14,32%
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	50,84%	45,38%	42,54%	48,15%	51,70%
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	40,28%	43,10%	44,50%	39,14%	30,26%
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu - kém	02,10%	07,42%	07,76%	03,11%	03,56%
Tỷ lệ học sinh hạnh kiểm tốt	81,09%	67,56%	71,91%	67,99%	77,08%
Tỷ lệ học sinh hạnh kiểm khá	14,45%	23,29%	20,32%	20,83%	19,61%
Tỷ lệ học sinh hạnh kiểm trung bình	04,46%	9,15%	7,77%	11,18%	03,19%
Tỷ lệ học sinh hạnh kiểm yếu	00%	00%	00%	00%	00%

PHẦN II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ:

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu được thành lập theo Quyết định số 252/QĐ/UB ngày 21 tháng 9 năm 1979 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trường tọa lạc tại số 27, đường Nguyễn Văn Đậu, Phường 06, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường có tổng diện tích 5.106 m² gồm có 35 phòng học, các phòng chức năng như: Hội trường, 01 phòng Lab – nghe nhìn, 03 phòng thí nghiệm (Vật lý, Hóa học, Sinh học), 02 phòng Vi tính, 01 phòng dạy nghề, 01 phòng tư vấn tâm lý, 01 phòng tiếp công dân, 01 phòng Thư viện và các phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, giáo viên, giám thị, bảo vệ, phòng nghỉ giáo viên nam, phòng nghỉ giáo viên nữ, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tối thiểu trong hoạt động chung của nhà trường.

Năm học 2019 - 2020 Trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu có 45 lớp với 1.939 học sinh, trong đó khối 10 có 15 lớp, khối 11 có 14 lớp, khối 12 có 16 lớp. Tổng số đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường hiện tại là 105, trong đó có 04 cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 03 Phó Hiệu trưởng), 86 giáo viên và 14 nhân viên; 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn, trong đó có 18 cán bộ, giáo viên đạt trình độ thạc sĩ, 02 cán bộ, giáo viên đang theo học cao học.

Trường có đủ các tổ chức theo quy định: Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học. Trường có 09 tổ chuyên môn, gồm: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học – Công nghệ, Ngữ văn, Lịch sử – Địa lý, Giáo dục công dân – Tin học, Tiếng Anh, Thể dục – Giáo dục quốc phòng và 01 tổ Văn phòng.

Về quản lý giáo dục: Trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu đã và đang từng bước trưởng thành về mọi mặt, luôn hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong quản lý, hoạt động chuyên môn và giáo dục toàn diện học sinh; tổ chức tốt các phong trào thi đua; thực hiện tốt các cuộc vận động của

Đảng, Nhà nước và của ngành giáo dục. Chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường được nâng lên, kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia đạt từ bằng tỉ lệ của thành phố trở lên trong nhiều năm liền, tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng hằng năm cũng được nâng lên đáng kể.

Trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu đạt được những thành quả trên là nhờ kết quả của một quá trình đổi mới không ngừng trong công tác quản lý chất lượng giáo dục. Trên cơ sở kế hoạch chiến lược trong từng giai đoạn và tầm nhìn hướng tới tương lai, lãnh đạo nhà trường đã có nhiều giải pháp đúng đắn, sáng tạo trong công tác dạy và học, công tác xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ, minh bạch trong thu chi tài chính, xây dựng tập thể đoàn kết trong một môi trường làm việc thân thiện, hợp tác, khoa học, năng động và sáng tạo.

Các tổ chức, đoàn thể ngày càng được củng cố, kiện toàn và hoạt động có hiệu quả. Chi bộ nhà trường nhiều năm liền được quận ủy Quận Bình Thạnh đánh giá từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Công đoàn nhà trường đạt danh hiệu "Vững mạnh xuất sắc" (hiện nay gọi là "Vững mạnh") và được Công đoàn Giáo dục Thành phố tặng giấy khen, Liên đoàn Lao động Thành phố tặng bằng khen và cờ thi đua. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh luôn phát huy vai trò trách nhiệm, làm nòng cốt cho mọi phong trào, hoạt động của Đoàn trường ngày càng có hiệu quả, thúc đẩy xây dựng trường lớp "An toàn - xanh - sạch - đẹp", góp phần tích cực trong hoạt động giáo dục, được công nhận là Đoàn trường "Xuất sắc" nhiều năm, được tặng bằng khen của Trung ương Đoàn, cờ Thi đua của Quận đoàn và Thành đoàn.

Công tác chuyên môn luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu. Hằng năm trường đều đầu tư trang thiết bị đáp ứng tốt công việc dạy và học; nhà trường đã có nhiều biện pháp đồng bộ nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên; xây dựng kỷ cương, nề nếp trong dạy và học; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục, đổi mới kiểm tra đánh giá; các tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức các tiết thao giảng, dự giờ thăm lớp; những hoạt động trên được xem là một trong những giải pháp

hiệu quả để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ rèn luyện tay nghề cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

Công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cũng được chú trọng, tổ chức đầy đủ, báo cáo viên của Quận và Thành phố về sinh hoạt các chuyên đề và được thực hiện theo kế hoạch hằng năm.

Với tinh thần “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm” cùng với sự quyết tâm cao của toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường quyết tâm thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ bản, thiết thực, hiệu quả nhằm nâng chất lượng dạy và học của nhà trường để đạt được kết quả cao hơn trong các năm học tới. Đây là cơ sở để nhà trường thực hiện tự đánh giá, đồng thời hướng đến xây dựng trường đạt chuẩn trong thời gian tới.

2. Mục đích tự đánh giá

Trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu xác định mục đích tự đánh giá nhằm xem xét, tự kiểm tra lại quá trình hoạt động của nhà trường trong tất cả các mặt, các phương diện để từ đó chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, đồng thời đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, từ đó xác định kế hoạch chiến lược phấn đấu xây dựng, phát triển bền vững nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu tiến hành tự đánh giá theo quy trình:

3.1. Thành lập hội đồng tự đánh giá: Ngày 28/9/2020.

- Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá.

- Thông báo trước đơn vị thành phần hội đồng tự đánh giá ngày 29/8/2020.

- Ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá ngày 28/9/2020.

3.2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá: Ngày 29/9/2020.

- Chủ tịch hội đồng tự đánh giá phê duyệt các nội dung trong kế hoạch tự đánh giá.

- Xác định công việc tự đánh giá, thời gian hoàn thành cụ thể, chi tiết.
- Đánh giá việc thực hiện kế hoạch để điều chỉnh, bổ sung.

3.3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng: Từ 05/10/2020 đến 14/11/2020

- Thu thập minh chứng từ các nguồn liên quan.
- Xử lý và phân tích các minh chứng.
- Sử dụng và lưu trữ minh chứng.

3.4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí: Từ 16/11/2020 đến 28/11/2020

- Hội đồng xem xét, thảo luận các nội dung đánh giá các tiêu chí.
- Thư ký tổng hợp ra đề cương chi tiết tự đánh giá.

3.5. Viết báo cáo tự đánh giá: Từ 30/11/2020 đến 19/12/2020

- Trình bày báo cáo theo cấu trúc và hình thức thống nhất.
- Lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên và nhân viên của cơ sở giáo dục, hoàn thiện báo cáo.

- Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.
- Nộp báo cáo tự đánh giá.

3.6. Công bố báo cáo tự đánh giá: Từ tháng 01/2021

Công bố kết quả tự đánh giá trước các thành viên trong nhà trường: Tháng 01/2021

3.7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

a) Thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng được đề ra trong báo cáo tự đánh giá để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Gửi báo cáo tự đánh giá cho cơ quan quản lý trực tiếp kèm theo công văn đề nghị được quan tâm, hỗ trợ trong quá trình thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng theo kế hoạch cải tiến chất lượng đã nêu trong báo cáo tự đánh giá;

c) Hằng năm, báo cáo tự đánh giá được cập nhật (dưới dạng báo cáo bổ sung) và lưu trữ tại nhà trường;

d) Nhà trường thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 43 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu có cơ cấu tổ chức trong nhà trường đảm bảo đúng quy định, bao gồm: Chi bộ, tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức, đoàn thể khác. Nhà trường có thành lập Hội đồng trường, Hội đồng thi đua - khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng. Tổ chức lớp học, sổ học sinh, điểm trường được thực hiện theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Công tác tổ chức và quản lý nhà trường là vấn đề quan trọng có tính quyết định cho việc ổn định và phát triển của nhà trường. Hiệu trưởng đã có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy và học các môn học và các hoạt động giáo dục cho từng năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng, chuẩn hóa, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, giáo viên. Thực hiện quản lý hành chính, tài chính, tài sản theo các quy định hiện hành, đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trong nhà trường theo quy định.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Chiến lược phát triển của Trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu giai đoạn 2016 – 2020, được xây dựng với sự tham gia của Hội đồng trường và nhóm giáo viên lâu năm, nhiều kinh nghiệm. Chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, cụ thể là “Giáo dục trung học phổ thông nhằm trang bị kiến thức công dân; bảo đảm cho học sinh củng cố, phát triển kết quả của giáo dục trung học cơ sở, hoàn thiện học vấn phổ thông và có hiểu biết thông thường về kỹ thuật, hướng nghiệp; có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; chiến lược phát triển phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và giáo dục của địa phương theo từng giai đoạn, cụ thể là: “Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới; tiếp tục đổi mới kiểm tra - đánh giá; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục phổ thông”; và phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, như nhân lực, vật lực (kinh phí tự chủ và xã hội hóa),... [H1-1.1-01]. Chiến lược phát triển của Trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu giai đoạn 2021 – 2025 đang được xây dựng trên cơ sở phát huy những kết quả đã đạt được của chiến lược giai

đoạn 2016 – 2020, rút kinh nghiệm những việc chưa đạt được và bổ sung những cái mới phù hợp với thực tiễn phát triển của đơn vị.

b) Chiến lược phát triển của Trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu đã được nộp về cấp trên đúng quy định và được cấp thẩm quyền phê duyệt [H1-1.1-02].

c) Kế hoạch chiến lược được công khai dưới hình thức niêm yết tại bảng thông báo của trường, bản tin trong phòng giáo viên [H1-1.1-03], trên trang thông tin điện tử của trường [H1-1.1-04].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển theo Nghị quyết của Hội đồng trường, trong mỗi chương trình hành động đều phân công trong cụ thể: Hiệu trưởng phụ trách chung; Phó Hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn, trợ lý thanh niên, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và ban thanh tra nhân dân tham gia thực hiện công tác giám sát [H1-1.1-05].

Nhà trường có đưa ra các giải pháp cụ thể như:

- Xây dựng thể chế và chính sách: Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về bộ máy tổ chức nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế về mọi hoạt động của nhà trường;

- Tổ chức bộ máy: Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công nhân sự, bố trí việc làm hợp lý, phát huy năng lực của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường;

- Xây dựng và phát triển đội ngũ: Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng và chất lượng; tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống, nhận thức chính trị; quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ có hiệu quả cán bộ, giáo viên, nhân viên; chăm lo đời sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng chế độ chính sách hiện hành; tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên được học tập để nâng cao trình độ; tạo môi trường làm việc năng động, lành mạnh, tạo mối đoàn kết nội bộ;

- Nâng cao chất lượng giáo dục: Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và văn hóa. Ngoài việc chú trọng hoạt động dạy và học còn phải nâng cao chất lượng giáo dục ngoài giờ lên lớp và rèn luyện kỹ năng sống cơ bản cho học sinh;

- Kế hoạch tài chính: Thực hiện nghiêm túc chế độ thu - chi tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện công khai theo quy định. Xây dựng cơ chế tài chính minh bạch các nguồn thu;

- Đoàn thể: Công tác đoàn thanh niên duy trì tốt các hoạt động của đoàn thanh niên, tạo môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy năng lực học sinh; Công đoàn luôn giữ vai trò là nòng cốt trong các phong trào thi đua, phối hợp tốt với chính quyền nhà trường trong việc điều hành phát triển nhà trường, quan tâm kịp thời mọi chế độ chính sách cho công đoàn viên;

- Công tác xây dựng đảng: củng cố chi bộ vững mạnh, làm tốt công tác phát triển đảng, phấn đấu đạt 25% đảng viên trên tổng số các bộ, giáo viên, nhân viên;

- Công tác xã hội hóa: Làm tốt công tác tuyên truyền, tham mưu với cấp ủy đảng và chính quyền địa phương trong việc đổi mới nhận thức giáo dục, làm tốt công tác khuyến học khuyến tài, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh.

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch định hằng năm kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển kịp thời [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; học sinh và cha mẹ học sinh rất hạn chế vì ngại đóng góp ý kiến; còn cộng đồng thì hầu như không có [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển nhà trường được phê duyệt, những nội dung đã được cụ thể hóa bằng phương hướng kế hoạch năm học, với những chỉ tiêu và giải pháp cụ thể sát với thực tế, phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học và phù

hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội và giáo dục của địa phương cũng như các nguồn lực mà nhà trường hiện có.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch định kỳ hằng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển kịp thời. Sự tham gia của học sinh và cha mẹ học sinh còn hạn chế, còn cộng đồng thì chưa tham gia vào việc xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ngay từ đầu năm 2021, Hiệu trưởng cùng với Hội đồng trường tiến hành xây dựng chiến lược giai đoạn 2021-2025 để trình cấp thẩm quyền phê duyệt, trong đó có sự tham gia của các thành phần là học sinh, cha mẹ học sinh và đại diện chính quyền địa phương. Sau khi được phê duyệt, Hiệu trưởng lập kế hoạch, đề ra phương hướng, giải pháp cụ thể hơn, rút ra những ưu điểm và hạn chế trên cơ sở các ý kiến góp ý của các thành viên để bổ sung và điều chỉnh nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có Hội đồng trường và các Hội đồng khác. Hội đồng trường được thành lập theo đúng quy định Thông tư số 12/2011/TT- BGDĐT

ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học và kiện toàn theo đúng quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.2-01]. Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng thi đua - khen thưởng theo từng năm học, có đủ thành phần do Hiệu trưởng làm chủ tịch, Chủ tịch công đoàn làm phó chủ tịch, Thư ký hội đồng làm thư ký, Trợ lý thanh niên, các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng làm uỷ viên [H1-1.2-02]; Hội đồng tuyển sinh lớp 10 được thành lập đúng và đầy đủ thành phần do Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập theo từng năm học [H1-1.2-03]; Hội đồng kỷ luật do hiệu trưởng ra quyết định thành lập và làm Chủ tịch. Các thành viên của hội đồng gồm: Phó Hiệu trưởng, Trợ lý Thanh niên, giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh vi phạm và Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh của trường [H1-1.2-04].

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

Hội đồng trường có chức năng, nhiệm vụ như sau: Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường, các dự án trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật [H1-1.2-01].

Hội đồng thi đua - khen thưởng có nhiệm vụ tư vấn về công tác kiểm tra, xét duyệt thi đua khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân trong nhà trường từng học kỳ và cuối mỗi năm học theo đúng Luật Thi đua khen thưởng, hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng của Sở giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Điều lệ trường trung học [H1-1.2-02].

Hội đồng tuyển sinh lớp 10 thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định trong quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo [H1-1.2-03].

Hội đồng kỷ luật học sinh có chức năng, nhiệm vụ xem xét và đề xuất hình thức thi hành kỉ luật đối với những học sinh vi phạm theo Thông tư 08/TT ngày 21 tháng 3 năm 1988 của Bộ Giáo dục và theo nội quy nhà trường [H1-1.2-04].

c) Cuối học kỳ, cuối năm học hoặc kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ, các hội đồng của trường đều tổ chức họp để rà soát, đánh giá các hoạt động đã thực hiện để đề xuất khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, rút ra biện pháp khắc phục đối với những hạn chế, thiếu sót [H1-1.1-05]; [H1-1.2-05].

Mức 2:

Hội đồng trường và các Hội đồng khác hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, góp ý và tư vấn cho Hiệu trưởng về công tác quản lý chuyên môn và các biện pháp để cải thiện các chỉ tiêu năm học chưa đạt, góp phần cho ban lãnh đạo nhà trường thực hiện chức năng quản lý từ đó hoàn thành được nhiệm vụ hằng năm. Tuy nhiên, hội đồng trường còn 2-3 thành viên chưa mạnh dạn trong đề xuất xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, do đó hiệu quả hoạt động chưa cao [H1-1.1-06]; [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, các hội đồng khác luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, có sự phân công cụ thể, rõ ràng, các thành viên làm việc có trách nhiệm.

3. Điểm yếu

Trong hội đồng trường còn 2-3 thành viên chưa mạnh dạn trong đề xuất xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, do đó hiệu quả hoạt động chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ngay từ năm học 2021, Hiệu trưởng tiến hành các bước kiện toàn Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2025 để trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác nhằm phát huy vai trò lãnh đạo, tư vấn và phối hợp trong công tác giáo dục, song song đó hội đồng trường cũng mạnh dạn tạo điều kiện, khuyến khích, động viên các thành viên đề xuất xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường để Hội đồng trường hoạt động hiệu quả hơn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm các hoạt động được rà soát đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội chữ thập đỏ, Chi hội khuyến học. Các tổ chức này đều có cơ cấu tổ chức theo quy định.

Công đoàn trường gồm có 104 công đoàn viên, Ban chấp hành Công đoàn được tập thể bầu chọn thông qua đại hội theo nhiệm kỳ 5 năm 1 lần. Ban chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2017 - 2022 có 5 thành viên, được Công đoàn ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh công nhận [H1-1.3-01].

Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường với Đoàn trường có 45 chi đoàn học sinh và 01 chi đoàn giáo viên trực thuộc Quận đoàn quận Bình Thạnh [H1-1.3-02]. Ban Chấp hành đoàn trường được bầu chọn hằng năm thông qua Đại hội Đại biểu Đoàn trường và được chuẩn y của Quận đoàn quận Bình Thạnh [H1-1.3-03].

Chi hội chữ thập đỏ có 05 thành viên tham gia trực thuộc Hội chữ thập đỏ quận Bình Thạnh [H1-1.3-04].

Chi hội khuyến học của nhà trường do Hội khuyến học quận Bình Thạnh ra quyết định thành lập [H1-1.3-05].

b) Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội chữ thập đỏ, Chi hội khuyến học trong nhà trường hoạt động theo các quy định hiện hành.

Công đoàn trường trực thuộc Công đoàn ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động theo Điều lệ của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, công đoàn cơ sở thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng cho cán bộ, viên chức, người lao động; tham gia quản lý, giám sát, động viên mọi thành viên trong nhà trường phát huy quyền làm chủ, thực hiện nghĩa vụ công dân, chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; là cầu nối giữa cán bộ, giáo viên, nhân viên với lãnh đạo nhà trường [H1-1.3-06].

Đoàn trường đã hoạt động đúng Điều lệ và quy định của tổ chức Đoàn; thực hiện đúng chức năng của mình như: Giáo dục lý tưởng, đạo đức lối sống, ý thức chấp hành pháp luật và tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm tạo sân

chơi bổ ích cho học sinh toàn trường, hướng tới giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh [H1-1.3-07].

Hội chữ thập đỏ hoạt động theo quy định của Hội chữ thập đỏ quận Bình Thạnh. Chi hội đã hỗ trợ cho nhà trường trong việc tuyên truyền và chăm sóc sức khỏe cho học sinh [H1-1.3-08].

Chi hội khuyến học của nhà trường hoạt động theo quy chế của Chi hội khuyến học quận Bình Thạnh. Chi hội vận động các mạnh thường quân giúp chăm lo hỗ trợ cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh giỏi có điều kiện học tập tốt hơn [H1-1.3-09].

c) Cuối học kỳ, cuối năm học các bộ phận, đoàn thể trong nhà trường đều tổ chức họp để rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục đã thực hiện để khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc; đề xuất biện pháp khắc phục đối với những mặt còn hạn chế, thiếu sót [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam gồm 21 đảng viên trực thuộc Đảng ủy quận Bình Thạnh. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam của nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cấp ủy chi bộ Trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu có Quyết định chuẩn y của Đảng ủy quận Bình Thạnh [H1-1.3-10]. Chi bộ đã lãnh đạo toàn diện qua việc đề ra các Nghị quyết để chính quyền và các đoàn thể trong trường thực hiện.

Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2016 đến 2020 chi bộ trường đều được đánh giá “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên [H1-1.3-11].

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
Đạt mức	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

b) Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường hoạt động tích cực, đều tay. Công đoàn trường chăm lo tốt cho đời sống công đoàn viên để đội ngũ an tâm

công tác, đồng thời động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực thi đua các phong trào của trường, của ngành. Công đoàn được công nhận “Công đoàn vững mạnh” về tổ chức [H1-1.3-12].

Chi đoàn giáo viên tập hợp được đoàn viên giáo viên thực hiện tốt các phong trào của Quận đoàn và hỗ trợ tích cực công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt nhiều thành tích trong hoạt động. Chi đoàn được Quận đoàn công nhận từ "Vững mạnh" trở lên, có nhiều đóng góp trong các hoạt động ở trên địa bàn phường và đóng góp cho ngành. Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường đã tham gia tích cực, đạt nhiều thành tích trong các phong trào và được Quận đoàn Quận Bình Thạnh công nhận "Vững mạnh xuất sắc" nhiều năm liền [H1-1.3-13].

Chi hội chữ thập đỏ đã hỗ trợ cho nhà trường trong việc tuyên truyền và chăm sóc sức khỏe cho học sinh [H1-1.3-14].

Chi hội khuyến học của nhà trường vận động các mạnh thường quân giúp chăm lo hỗ trợ cho học sinh nghèo; học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh giỏi có điều kiện học tập. Từ học 2015-2016 đến năm học 2019-2020 chi hội đã trao nhiều suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.3-15].

Mức 3:

a) Từ năm 2016 đến năm 2020 chi bộ đều được đánh giá “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên [H1-1.3-11].

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
Đạt mức	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

b) Các đoàn thể tập trung nhiều cán bộ cốt cán của trường, các thành viên hầu hết là kiêm nhiệm, khối lượng công việc nhiều nên đôi khi còn chậm trễ, bị động trong việc giải quyết công việc. Bên cạnh đó khoảng 10-15% giáo viên, nhân viên chỉ tập trung cho công tác chuyên môn, ít quan tâm đến hoạt động đoàn thể, nên ít tham gia các hoạt động của các đoàn thể tổ chức [H1-1.3-06].

Tuy nhiên, các thành viên tham gia các tổ chức và giáo viên, nhân viên còn lại đã cố gắng sắp xếp công việc nên giải quyết được nhiều vấn đề cốt lõi của nhà trường. Các tổ chức trong nhà trường đã hỗ trợ và tư vấn cho Hiệu trưởng những công việc trong hoạt động dạy và học, tư tưởng chính trị, ngoại khoá và các hoạt động khác để nhà trường hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tổ chức Công đoàn đã chăm lo đời sống cho công đoàn viên, có những đóng góp tích cực, hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng, tham gia tích cực các hoạt động của công đoàn ngành, thực hiện các cuộc vận động của ngành được cấp trên ghi nhận và khen thưởng như đóng góp “quỹ vì người nghèo” cho Thành phố, “hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa”, “vì biển đảo quê hương”, “hỗ trợ đồng nghiệp ngoại thành khó khăn” dịp tết cổ truyền,... [H1-1.3-12]; [H1-1.3-16]. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia và có những đóng góp tích cực, hiệu quả hoạt động phong trào của trường và địa phương, được cấp trên ghi nhận và khen thưởng như các hoạt động: chiến dịch “Hoa phượng đỏ”, chiến dịch “Xuân tình nguyện”,...[H1-1.3-13].

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng và các đoàn thể khác được tổ chức và hoạt động đúng quy định, Chi bộ thể hiện rõ vai trò lãnh đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tư tưởng, công tác đoàn thể và công tác xây dựng Đảng, kết quả đánh giá xếp loại trong 05 năm liên tiếp đạt từ “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Chi đoàn giáo viên trong nhà trường luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, có nhiều thành tích, được cấp trên đánh giá trong nhiều năm liên đạt danh hiệu cao nhất và được khen thưởng.

3. Điểm yếu

Các đoàn thể tập trung nhiều cán bộ cốt cán của trường, các thành viên hầu hết là kiêm nhiệm, khối lượng công việc nhiều nên đôi khi còn chậm trễ, bị động trong việc giải quyết công việc. Bên cạnh đó khoảng 10-15% giáo viên, nhân viên tập trung cho công tác chuyên môn, ít quan tâm và tham gia các hoạt động do đoàn thể tổ chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, ban lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các đoàn thể tiếp tục duy trì phát huy những kết quả đạt được của mỗi tổ chức để nhà trường phát triển bền vững và ổn định. Đồng thời phân công công việc phù hợp cho từng đối tượng; nhắc nhở, động viên những giáo viên, nhân viên tích cực và chủ động tham gia các hoạt động do đoàn thể tổ chức; đề xuất các giải pháp thiết thực như tăng chế độ bồi dưỡng hợp lý để khuyến khích các thành viên tham gia và hoàn thành các công tác kiêm nhiệm tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu có 04 cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định tại Điều lệ

trường trung học. Mỗi thành viên trong ban lãnh đạo được phân công trách nhiệm cụ thể. Trong đó Hiệu trưởng nhà trường giữ vai trò lãnh đạo quản lý toàn diện về mọi mặt hoạt động; một phó hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn và các hoạt động giảng dạy, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh; một phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và công tác chủ nhiệm; một phó hiệu trưởng phụ trách kỷ luật, phong trào và quản lý học sinh [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Nhà trường đã thành lập 09 tổ chuyên môn, gồm: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học – Công nghệ, Ngữ văn, Lịch sử – Địa lý, Giáo dục Công dân – Tin học, Tiếng Anh, Thể dục – Giáo dục Quốc phòng và 01 tổ Văn phòng. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định. Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng đều ban hành quyết định bổ nhiệm chức vụ Tổ trưởng 09 tổ chuyên môn và tổ văn phòng; Tổ phó các tổ Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và 04 tổ ghép (Sinh học – Công nghệ, Lịch sử – Địa lý, Giáo dục Công dân – Tin học, Thể dục – Giáo dục Quốc phòng) để quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn của tổ. Trường còn 04 tổ ghép (Sinh học – Công nghệ, Lịch sử – Địa lý, Giáo dục Công dân – Tin học, Thể dục – Giáo dục Quốc phòng) nên gặp không ít trở ngại trong việc sinh hoạt tổ chuyên môn [H1-1.4-03].

c) Vào đầu mỗi năm học, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng dựa trên kế hoạch chung của nhà trường về thực hiện nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch công tác của tổ. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường trung học, đó là: tổ chuyên môn hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của thành viên trong tổ theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như tham gia đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên trong tổ theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành. Có đầy đủ kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo quy định 02 lần/tháng [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]. Tổ văn phòng hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của thành viên trong tổ, cũng như tham gia đánh giá, xếp loại, đề xuất

khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên trong tổ theo các quy định hiện hành. Có đầy đủ kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học. Thực hiện sinh hoạt theo quy định 01 lần/tháng [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Hằng năm, vào đầu năm học, tổ chuyên môn đều lập kế hoạch đề xuất và thực hiện được mỗi năm ít nhất 01 chuyên đề của tổ và của trường như: “Tìm hiểu dân số thế giới” của môn Địa lý; “Quang bảo”, “Quang hợp với năng suất cây trồng” của môn Sinh học; “Cacbohirat và vấn đề sức khỏe con người”, “Polime và rác thải nhựa” của môn Hóa; “Những thắng lợi tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1945-1954” của môn Lịch sử;.... Các chuyên đề của các tổ thực hiện đều có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học [H1-1.4-06].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện nhiệm vụ được phân công trong năm học mỗi tháng 01 lần nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công việc [H1-1.4-05].

Mức 3:

a) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường trung học, luôn có sự cải tiến trong phương thức hoạt động, tuy nhiên hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường chưa cao [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

b) Từ năm học 2015 - 2016 đến nay, hoạt động chuyên đề của các tổ chuyên môn (Hóa học, Sinh học, Lịch sử, địa lý) được duy trì và đó cũng là thế mạnh trong hoạt động giảng dạy giúp học sinh thêm yêu thích môn học đó. Tuy nhiên, việc thực hiện chưa đồng đều giữa các môn, các chuyên đề được xây dựng còn mang tính đối phó, chưa được đầu tư bài bản về nội dung cũng như hình thức do đó hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục chưa cao [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu có cơ cấu tổ chức đúng theo quy định. Có hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo qui định; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng duy trì sinh hoạt định kỳ đúng quy định, nội dung sinh hoạt của các tổ chuyên môn tập trung vào các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đẩy mạnh hoạt động ngoại khóa nhằm tăng cường giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh. Tổ văn phòng thực hiện tốt trong vai trò hỗ trợ phục vụ các công tác dạy và học góp phần mang lại hiệu quả chất lượng hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các tổ ghép còn gặp khó khăn về thời gian tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ. Hoạt động chuyên đề được thực hiện nhưng chưa đầy đủ, chưa được duy trì thường xuyên, các chuyên đề được xây dựng còn mang tính đối phó, chưa được đầu tư bài bản về nội dung cũng như hình thức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 – 2022 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch tách các tổ chuyên môn, giảm bớt các tổ ghép tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt chuyên môn và phân công Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch nâng cao các hoạt động chuyên đề từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các khối lớp từ lớp 10 đến lớp 12 theo quy định [H1-1.5-01].

b) Mỗi lớp có ban cán sự lớp gồm 01 lớp trưởng phụ trách hoạt động chung, 01 lớp phó học tập phụ trách học tập, 01 lớp phó phụ trách kỷ luật, 01 bí thư chi đoàn do lớp bầu ra vào đầu năm học. Mỗi lớp chia làm 04 tổ và mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó phụ trách hoạt động của tổ. Giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp nắm rõ và cập nhật thông tin đầy đủ ở sổ chủ nhiệm [H1-1.5-02].

c) Dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm, lớp hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ bình bầu ban cán sự lớp để các em học sinh tự giác tổ chức, điều hành hoạt động của lớp và phục vụ lợi ích giáo dục học tập cho chính mình [H1-1.5-02].

Mức 2:

Sĩ số học sinh trong các năm học [H1-1.5-03]:

Năm	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Số lớp	45	46	45	45	45
Bình quân số học sinh	42.31	43.02	43.20	42.13	42.38
Số lớp hơn 45 học sinh	08	12	11	06	04
Số học sinh cao nhất trong lớp	48 học sinh				

Tính đến tháng 01 năm 2021, trường có 05 lớp có số học sinh vượt quá quy định.

Mức 3:

Từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2019 – 2020, sĩ số học sinh trong mỗi lớp bình quân từ 38 đến 48 học sinh [H1-1.5-03].

Năm	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Số lớp	45	46	45	45	45
Bình quân số học sinh	42.31	43.02	43.20	42.13	42.38
Số lớp hơn 45 học sinh	08	12	11	06	04
Số học sinh cao nhất trong lớp	48 học sinh				

Tính đến tháng 01 năm 2021, trường có 05 lớp có số học sinh vượt quá quy định.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức biên chế lớp và ban cán sự lớp theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường trung học tạo thuận lợi cho việc học tập và tổ chức các hoạt động của học sinh.

Số lớp học hằng năm ổn định; lớp trưởng, các lớp phó, bí thư các lớp hỗ trợ tích cực trong việc quản lý lớp cùng với giáo viên chủ nhiệm. Ban cán sự lớp tích cực trong việc tổ chức, phân công các thành viên trong lớp tham gia các dự án, phong trào văn thể mỹ, văn nghệ và các hoạt động ngoại khóa đạt hiệu quả nhằm phát triển năng lực của học sinh.

3. Điểm yếu

Tuy bình quân mỗi lớp không quá 45 học sinh, nhưng có 05 lớp (tính đến thời điểm báo cáo tự đánh giá) có hơn 45 học sinh, chưa đảm bảo theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ cuối năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch giảm số lượng, xếp đồng đều học sinh giữa các lớp để đảm bảo số lượng học sinh trong lớp theo đúng quy định trong Điều lệ trường trung học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ, văn bản của nhà trường được lưu trữ theo quy định. Nhà trường có đủ hồ sơ sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục theo quy định trong Điều lệ trường trung học, bao gồm:

- Hồ sơ hành chính: Sổ quản lý các văn bản, công văn đi - đến [H1-1.6-01]; hồ sơ thi đua [H1-1.6-02].

- Đối với hồ sơ học vụ: Sổ đăng bộ [H1-1.5-01]; sổ chuyển đi, chuyển đến [H1-1.6-03]; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ [H1-1.6-04]; sổ gọi tên và ghi điểm [H1-1.6-05]; sổ ghi đầu bài [H1-1.6-06]; học bạ học sinh [H1-1.6-07];

- Hồ sơ giáo vụ: Kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn [H1-1.4-04] và sổ biên bản ghi nội dung các cuộc họp tổ chuyên môn, tổ văn phòng [H1-1.4-05]; hồ sơ kiểm tra chuyên môn [H1-1.6-08]; kế hoạch giảng dạy cá nhân [H1-1.6-09]; giáo án [H1-1.6-10] sổ dự giờ thăm lớp và ghi chép sinh hoạt chuyên môn [H1-1.6-11]; sổ điểm cá nhân [H1-1.6-12]; sổ chủ nhiệm [H1-1.5-02], giáo án hoạt động ngoài giờ lên lớp [H1-1.6-13] (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).

- Tài chính, tài sản: Sổ quản lý tài sản, thiết bị [H1-1.6-14]; sổ quản lý tài chính [H1-1.6-15].

b) Trường có đủ hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản [H1-1.6-14]; [H1-1.6-15]. Có dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-16]; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản đầy đủ, rõ ràng theo quy định, có biên bản kiểm kê tài sản hằng năm [H1-1.6-17]. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật, điều chỉnh hằng năm theo ý kiến đóng góp của tập thể để hài hòa giữa nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-18].

c) Nhà trường đã có kế hoạch quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục nên không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-14]; [H1-1.6-15]; [H1-1.6-19].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện quản lý hành chính, tài chính và tài sản thông qua hệ thống các phần mềm điện tử như sau: Hệ thống quản lý nhà trường (SMAS), quản lý cán bộ (ePMIS), phần mềm kế toán (IMAS, MISA). Thực hiện báo cáo trực tuyến theo yêu cầu [H1-1.6-20]. Trang thông tin điện tử của trường luôn

cập nhật thông tin về quản lý hành chính và hoạt động của trường, của cấp trên (<http://thptphandangluu.hcm.edu.vn>) [H1-1.1-04].

b) Từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 - 2020, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-19].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Hiện nay nguồn tài chính hoạt động chủ yếu là do ngân sách cấp và chi theo quy định hiện hành.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Các văn bản quy định về tài chính của Nhà nước, ngành và các cấp quản lý đã được nhà trường thực hiện đầy đủ và đúng quy định. Công tác báo cáo tài chính và lưu trữ hồ sơ, chứng từ đảm bảo theo quy định.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn cho năm học 2021-2022, trung hạn và dài hạn cho nhiệm kỳ hiệu trưởng và chu kỳ của các cấp để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch cử cán bộ, giáo viên, nhân viên đi học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: tất cả cán bộ giáo viên tham bồi dưỡng thường xuyên các nội dung của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Từ năm học này cán bộ, giáo viên (hiện nay trừ môn tiếng Anh và môn Giáo dục quốc phòng) tham gia bồi dưỡng trực tuyến chương trình phổ thông 2018; trình độ lý luận chính trị: hiện nay trường đang cử 08 giáo viên và nhân viên học các lớp sơ cấp chính trị và trung cấp chính trị tại Học viện cán bộ Thành phố và Trung tâm bồi dưỡng chính trị quận Bình Thạnh; nghiệp vụ quản lý: trường đã cử 03 giáo viên là nguồn quy hoạch tham gia học nghiệp vụ tại Trường Quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh và đã hoàn thành, vào dịp hè trường cử các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn, giáo viên tham gia các lớp nghiệp vụ tương ứng tại Trường Quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.7-01].

b) Nhà trường có phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý bằng bảng phân công nhiệm vụ theo đề án vị trí việc làm. Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đúng theo năng lực, sở trường công tác [H1-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường được hưởng các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học, được chăm lo đầy đủ các chế độ, chính sách của nhà giáo. Bộ phận kế toán công khai niêm yết bảng nhận chế

độ lương và các chế độ phụ cấp khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng tháng trên bảng thông tin [H1-1.7-03].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường tuyên truyền, động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học và tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để nâng cao trình độ; tổ chức các phong trào thi đua [H1-1.6-02], khen thưởng kịp thời nhằm động viên và phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Tuy nhiên một bộ phận nhân viên của trường như bảo vệ, thiết bị và phục vụ do trình độ học vấn thấp, đặc thù công việc, thời gian làm việc nên chưa xây dựng được kế hoạch và biện pháp cụ thể để đào tạo nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ này [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường và theo quy định của pháp luật.

Đảm bảo các quyền của giáo viên, nhân viên; tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy và học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; bố trí và sử dụng phù hợp năng lực của từng giáo viên.

3. Điểm yếu

Nhân viên của trường như bảo vệ, thiết bị và phục vụ do trình độ học vấn thấp, chưa có nghiệp vụ chuyên môn, năng lực còn hạn chế nên chưa đáp ứng được yêu cầu công việc và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ còn thấp nên ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách và tổ trưởng tổ Văn phòng xây dựng kế hoạch và động viên các nhân viên bảo vệ, thiết bị và phục vụ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ khi có điều kiện để thực hiện công việc ngày càng tốt hơn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) *Kế hoạch giáo dục thực hiện đầy đủ;*
- c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Hiệu trưởng căn cứ Kế hoạch năm học của Sở giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và tình hình thực tiễn của nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành; phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện nhà trường [H1-1.8-01]. Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch tổ chuyên môn đảm bảo đúng nội dung theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H1-1.4-04].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng và thực hiện đầy đủ, cụ thể, tuân thủ đúng thời gian, kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo [H1-1.8-01]. Hoạt động giảng dạy theo kế hoạch tổ chuyên môn, được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H1-1.4-04]. Bên cạnh đó, nhà trường đã quan tâm, tích cực thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động ngoại khoá về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống của các tổ chuyên môn nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt

động vui chơi, tham quan, ngoại khóa, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh [H1-1.4-06]; [H1-1.6-13].

Mỗi giáo viên đều có kế hoạch dạy học theo quy định, giáo viên lên kế hoạch dạy học hàng tuần kịp thời, đúng kế hoạch; sổ ghi đầu bài của các lớp được ghi chép đầy đủ [H1-1.6-06]; [H1-1.6-09].

c) Trong buổi họp giao ban của Hiệu trưởng với các phó Hiệu trưởng, với các tổ trưởng, ban lãnh đạo có thực hiện việc đánh giá hoạt động trong tuần, tháng để rút kinh nghiệm trên cơ sở đó có biện pháp điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời [H1-1.8-02]. Định kỳ, Phó Hiệu trưởng chuyên môn đều thực hiện việc kiểm tra chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, nắm tình hình dạy của giáo viên và học của học sinh [H1-1.6-06]; [H1-1.6-08].

Mức 2:

Nhà trường phân công từng tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm chính trong việc theo dõi, kiểm tra các thành viên của tổ thực hiện kế hoạch giáo dục và định kỳ báo cáo với Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn [H1-1.8-01]. Phó Hiệu trưởng triển khai đến các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ học kỳ, năm học [H1-1.6-08]. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục chưa được thực hiện thường xuyên liên tục hằng tuần, tháng. Vì thế chưa được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả liên tục, trong 05 năm, trường chỉ được công nhận 03 danh hiệu tập thể “Lao động xuất sắc” vào các năm 2016, 2018, 2019, 02 lần nhận bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố và năm 2016, 2019 [H1-1.6-02].

Nhà trường không tổ chức hoạt động dạy thêm và học thêm trong trường, nhưng thường xuyên phổ biến quy định về dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục Đào tạo trên bảng thông báo, bảng tin và trang thông tin điện tử của trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Các kế hoạch giáo dục của trường được xây dựng cụ thể, tuân thủ đúng thời gian, kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo. Công tác kiểm tra chuyên môn,

kiểm tra việc thực hiện chương trình, nắm tình hình dạy của giáo viên và học của học sinh được thực hiện theo kế hoạch.

3. Điểm yếu

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục chưa được thực hiện chặt chẽ, thường xuyên liên tục hằng tuần, tháng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hàng cụ thể hằng tuần, tháng. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc rà soát, kiểm tra, đánh giá công việc hằng tuần, tháng để chấn chỉnh kịp thời những sai sót nếu có và đưa vào quy chế đánh giá thi đua của tổ chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, bị phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền quản lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường từ hội nghị cấp tổ, đến thống nhất ở Hội

ngهی cán bộ, công chức, viên chức, nên quy chế dân chủ cơ sở được xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch, phù hợp với tình hình thực tế của trường. Tuy nhiên còn khoảng 10-12% giáo viên, nhân viên trẻ chưa mạnh dạn trong tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.7-03]; [H1-1.9-01].

b) Từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2019 - 2020 nhà trường không có các khiếu nại, tố cáo; riêng đơn kiến nghị, bị phản ánh thuộc thẩm quyền quản lý của nhà trường đều được giải quyết đầy đủ và thỏa đáng như: kiến nghị về xét thi đua, phản ánh về phân công chuyên môn, xếp thời khóa biểu giảng dạy,... [H1-1.1-06]; [H1-1.7-03]. Không có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị vượt cấp [H1-1.1-06]; [H1-1.7-03].

c) Hằng năm, Hiệu trưởng luôn phối hợp cùng Ban chấp hành Công đoàn và Ban thanh tra nhân dân xây dựng báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức. Quy chế dân chủ luôn được cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt góp phần tạo sự đoàn kết trong đơn vị [H1-1.9-02].

Mức 2:

Ban chấp hành Công đoàn cơ sở chỉ đạo và hướng dẫn Ban thanh tra nhân dân xây dựng kế hoạch hoạt động với các biện pháp cụ thể theo quy định của các văn bản có liên quan như Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 28 tháng 12 năm 2017 về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong đơn vị. Đại diện Ban thanh tra nhân dân báo cáo tổng kết công tác giám sát, trong đó có giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm [H1-1.7-03]; [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Quy chế dân chủ cơ sở được xây dựng và triển khai thực hiện công khai, minh bạch, phù hợp với tình hình thực tế của trường.

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở từ đó góp phần xây dựng được tập thể ngày càng đoàn kết.

3. Điểm yếu

Giáo viên, nhân viên trẻ chưa mạnh dạn trong tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng; ban chấp hành Công đoàn luôn gần gũi, lắng nghe ý kiến, động viên đề giáo viên, nhân viên trẻ mạnh dạn hơn trong việc tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học

Mức 1:

- a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; Phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn bạo lực nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;
- b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho bộ phận quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;
- c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

- a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;
- b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch với đầy đủ phương án về đảm bảo an ninh trật tự; việc phòng chống tai nạn, thương tích; phòng chống cháy nổ [H1-1.10-01]; việc phòng chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-02]; phòng tránh các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường [H1-1.10-03]; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm được nhà trường thực hiện qua việc tuyên truyền đến học sinh [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]. Trường có căn tin được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-06].

b) Luôn tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân, cha mẹ học sinh, học sinh về an ninh trật tự thông qua số điện thoại, thư điện tử, hoặc gặp mặt trực tiếp vì lãnh đạo nhà luôn phân công trực đầy đủ. Từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2019 - 2020, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường đều được đảm bảo an toàn thông qua việc thực hiện quy chế phối hợp với Công an Quận và nhân viên trật tự phường. Nhà trường tổ chức chuyên đề giáo dục phòng chống bạo lực học đường để tuyên truyền giáo dục với sự phối hợp với Công an quận Bình Thạnh thông qua Quy chế phối hợp [H1-1.10-07].

c) Từ năm học 2015 - 2016 đến nay, nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Hằng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo cho bộ phận phụ trách công tác pháp chế, giáo viên bộ môn Giáo dục công dân tuyên truyền, phổ biến về phòng chống bạo lực học đường và bình đẳng giới trong đội ngũ giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.6-13].

Mức 2:

a) Nhà trường phối hợp với Công an Quận [H1-1.10-07], đội phòng cháy chữa cháy, đội tự vệ, giáo viên phụ trách tư vấn tâm lý học đường [H1-1.10-08], nhân viên y tế phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện diễn tập phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống,

cháy nổ [H1-1.10-01]; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-02]; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-04]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-03] định kỳ hằng năm. Tuy nhiên trước cổng trường vẫn còn nhiều người bán hàng rong gây ảnh hưởng đến mỹ quan trường học và trật tự giao thông vào giờ cao điểm học sinh ra về. Nhân viên y tế thường xuyên kiểm tra nguồn nước, căn tin để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho học sinh [H1-1.10-06]; [H1-1.10-09].

b) Bộ phận giám thị thường xuyên giám sát, kiểm tra, thu thập, xử lý các thông tin và đề xuất với Phó Hiệu trưởng phụ trách kỷ luật có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và Công an Phường 06, quận Bình Thạnh đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong xây dựng và triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Trước cổng trường vẫn còn nhiều người bán hàng rong gây ảnh hưởng đến mỹ quan trường học và trật tự giao thông vào giờ cao điểm học sinh ra về.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ngay từ đầu năm học 2021 – 2022, Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách kỷ luật thực hiện tốt quy chế phối hợp và có kế hoạch triệt để hơn với chính quyền địa phương để giải quyết về vấn đề bán hàng rong trước cổng trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Tổ chức Đảng và các đoàn thể khác được tổ chức và hoạt động đúng quy định, Chi bộ thể hiện rõ vai trò lãnh đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tư tưởng, công tác đoàn thể và công tác xây dựng Đảng, kết quả đánh giá xếp loại trong 05 năm liên tiếp đạt từ “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Chi đoàn giáo viên trong nhà trường luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, có nhiều thành tích, được cấp trên đánh giá trong nhiều năm liên đạt danh hiệu cao nhất và được khen thưởng.

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong xây dựng và triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch định kỳ hằng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển kịp thời. Sự tham gia của học sinh và cha mẹ học sinh còn hạn chế, còn cộng đồng thì chưa tham gia vào việc xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Trong hội đồng trường còn 2-3 thành viên chưa mạnh dạn trong đề xuất xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, do đó hiệu quả hoạt động chưa cao.

Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh vừa là mục tiêu vừa là nhân tố quan trọng làm nên chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong những

năm qua nhà trường đã luôn quan tâm xây dựng, bồi dưỡng, thực hiện các chế độ chính sách đảm bảo đầy đủ quyền cho người dạy và người học.

Ban lãnh đạo gồm 01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng đều có trình độ chuyên môn đại học và trên đại học, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực và tận tụy trong công tác, quản lý chặt chẽ các hoạt động toàn diện của nhà trường, tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch trên cơ sở các nội dung, yêu cầu và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chức năng, bảo đảm được các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục. Đội ngũ giáo viên, có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định, nhiệt tình, tận tâm với nghề, có năng lực chuyên môn tốt đáp ứng yêu cầu giảng dạy, đã qua các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ theo chuyên ngành và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tinh thần đoàn kết nội bộ trong và ngoài nhà trường được củng cố và phát triển không ngừng. Học sinh của nhà trường đảm bảo độ tuổi khi đến trường theo quy định, thực hiện đầy đủ quyền của tất cả học sinh.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý nhà trường gồm 03 thành viên: 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định bổ nhiệm, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung học về trình độ, năng lực và số năm công tác. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý, lãnh đạo [H2-2.1-01].

Đề mục	Số năm công tác	Số năm quản lý	Trình độ chuyên môn	Trình độ quản lý	Trình độ chính trị
Hiệu trưởng	25	12	Thạc sĩ	Bồi dưỡng cán bộ quản lý trường phổ thông	Trung cấp lý luận chính trị - hành chính
Phó Hiệu trưởng 1	24	10	Cử nhân		
Phó Hiệu trưởng 2	32	14	Cử nhân		
Phó Hiệu trưởng 3	25	3	Cử nhân		

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực chuyên môn, hằng năm đều được đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng mức từ khá trở lên [H2-2.1-02].

c) Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn do cấp trên tổ chức tổ chức; đã được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý theo quy định như: cập nhật kiến thức dành cho cán bộ quản lý (đối tượng), đấu thầu cơ bản,... Hiệu trưởng là thạc sĩ toán học, 02 phó hiệu trưởng có trình độ cử nhân, 01 phó hiệu trưởng phụ trách kỷ luật đang học thạc sĩ quản lý giáo dục [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên; tập thể đơn vị và lãnh đạo đánh giá công chức, viên chức quản lý ở mức từ tốt trở lên liên tục từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 - 2020, trong đó có 01 phó hiệu trưởng mới được bổ nhiệm từ năm học 2017 - 2018 [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều là đảng viên đã học qua lớp trung cấp chính trị [H2-2.1-01]. Hằng năm, nhà trường lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của nhà trường, đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường luôn đạt tỉ lệ tín nhiệm cao [H2-2.1-04].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có 03 năm đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt trở lên; tập thể đơn vị và lãnh đạo đánh giá công chức, viên chức quản lý ở mức từ tốt trở lên liên tục trong 05 năm [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03]; trong đó có phó hiệu trưởng phụ trách kỷ luật số năm công tác quản lý có 03 năm. Bên cạnh đó, kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh của hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng chưa được lưu loát nên việc quản lý, giao tiếp với giáo viên bản ngữ đôi lúc gặp khó khăn [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý, lãnh đạo đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng luôn đạt từ khá trở lên, trong đó 03/05 năm đánh giá mức tốt; hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng luôn được sự tín nhiệm cao của tập thể nhà trường qua việc lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên hàng năm.

3. Điểm yếu

Kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh của hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng chưa được lưu loát nên việc quản lý, giao tiếp với giáo viên bản ngữ đôi lúc gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 – 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ xây dựng kế hoạch tổ chức, sắp xếp cho các cán bộ quản lý tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là năng lực sử dụng ngoại ngữ trong công tác quản lý.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất*

30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo việc dạy theo quy định của [H2-2.2-01]. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, yêu nghề, nhiệt tình, quan tâm đến học sinh [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

Môn học	Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Tiếng Anh	Lịch sử
Số lượng	13	6	6	6	14	12	5
Môn học	Địa lý	Giáo dục công dân	Tin học	Công nghệ	Giáo dục thể chất	GD an ninh và quốc phòng	
Số lượng	4	3	5	3	5	4	

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định là cử nhân sư phạm, trong đó có 18 thạc sĩ và 03 cán bộ, giáo viên đang theo học thạc sĩ [H2-2.2-02].

c) Từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 - 2020 có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-04].

Mức 2:

a) Từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 - 2020, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần. Năm học 2015 - 2016, số giáo viên trên chuẩn là 09.9% (thạc sĩ: 09.9%) đến năm 2019 - 2020 là 18.6% (thạc sĩ: 18.6%) [H2-2.2-02].

b) Từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 - 2020, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Giáo viên tích cực trong các hoạt động của nhà trường, nhưng chưa có nhiều nhân tố nổi bật trong đội ngũ [H1-1.6-02]; [H2-2.2-04].

c) Hằng năm, nhà trường đều phân công giáo viên tham gia xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh, cũng như phát huy khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học [H2-2.2-05].

Trong 05 năm trở lại thời điểm đánh giá, trường không có giáo viên bị kỷ luật [H2-2.2-02].

Mức 3:

a) Từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 - 2020, 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có 40% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-04].

b) Từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 - 2020, trường chưa có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, yêu nghề, nhiệt tình, quan tâm đến học sinh. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định là cử nhân sư phạm, trong đó có 18 thạc sĩ và 03 cán bộ, giáo viên đang theo học thạc sĩ.

3. Điểm yếu

Từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 - 2020, trường chưa có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 – 2022 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, phân công các tổ thực hiện đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học, đưa vào

tiêu chí thi đua, tạo điều kiện và có chế độ đãi ngộ để động viên giáo viên tham gia và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có đội ngũ nhân viên gồm 01 kế toán, 01 thủ quỹ, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên giáo vụ, 01 nhân viên công nghệ thông tin do giáo viên kiêm nhiệm, 01 nhân viên hỗ trợ học sinh hòa nhập do giáo viên kiêm nhiệm, 01 nhân viên thư viện là giáo viên kiêm nhiệm, có 01 nhân viên thiết bị, 01 nhân viên phục vụ và 04 bảo vệ. Tất cả thực hiện các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03].

- b) Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng phân công công việc phù hợp, hợp lý theo đúng chuyên môn, năng lực của từng nhân viên [H2-2.3-02].

- c) Nhân viên của trường nhiệt tình, có trách nhiệm, hoàn thành tốt các công việc được giao; luôn tìm tòi, học hỏi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn

nghịệp vụ; có tinh thần đoàn kết, giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ được giao [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có số lượng và cơ cấu nhân viên đúng theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định hiện hành khác [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 - 2020, trường không có nhân viên bị kỷ luật [H1-1.6-02]; [H2-2.3-01].

Mức 3:

a) Nhân viên trường có trình độ đào tạo theo chuyên môn được giao, đáp ứng được vị trí việc làm như: nhân viên kế toán có bằng cao đẳng kế toán, thủ quỹ có bằng trung cấp và ngạch cán sự, y tế có bằng y sĩ; còn nhân viên do giáo viên kiêm nhiệm đã tốt nghiệp cử nhân sư phạm nhưng chưa được đào tạo chính quy về nghiệp vụ như nhân viên văn thư, giáo vụ, nhân viên hỗ trợ học sinh hòa nhập, nhân viên thư viện; nhân viên còn lại như: thiết bị, bảo vệ, phục vụ chỉ học phổ thông và cũng chưa được đào tạo chính quy về chuyên môn nghiệp vụ [H2-2.3-01]; [H2-2.3-03].

b) Hằng năm, trường có cử nhân viên có tham gia các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm như nghiệp vụ thư viện, nghiệp vụ văn thư,.... Tuy nhiên, do chỉ có nhân viên kế toán, thủ quỹ, y tế, thư viện là biên chế, các nhân viên còn lại là hợp đồng với trường, phụ trách nhiều bộ phận công việc, giờ làm khác nhau nên gặp khó khăn trong việc tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng [H2-2.3-03]; [H2-2.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhân viên của trường nhiệt tình, có trách nhiệm, hoàn thành tốt các công việc được giao; luôn tìm tòi, học hỏi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có tinh thần đoàn kết, giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên văn thư, giáo vụ, nhân viên hỗ trợ học sinh hòa nhập, nhân viên thư viện, thiết bị, bảo vệ, phục vụ chưa được đào tạo chính quy về chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng vị trí việc làm. Nhân viên hợp đồng gặp khó khăn trong việc tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 – 2022, Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách tổ Văn phòng và tổ trưởng văn phòng, kiểm tra, rà soát việc làm của mỗi nhân viên, qua đó đánh giá mức độ hoàn thành công việc. Từ đó có kế hoạch tuyển dụng nhân viên hoặc đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên hiện có cho đúng vị trí việc làm. Đồng thời mỗi nhân viên cần phải tích cực học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, lề lối làm việc khoa học, hiệu quả hơn, nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng quy định về độ tuổi, không có học sinh học trước tuổi, không có trường hợp học sinh ở độ tuổi không đúng quy

định của Điều lệ trường trung học vào học tại trường [H1-1.5-01]; [H1-1.6-03]; [H2-2.4-01].

b) Đầu mỗi năm học, nhà trường phổ biến các văn bản có liên quan đến học sinh như Điều lệ trường trung học, nội quy học sinh để học sinh biết rõ quyền và nghĩa vụ của mình, các hành vi học sinh không được làm, nhằm thực hiện trách nhiệm cá nhân đúng theo quy định trong buổi sinh hoạt đầu tiên với giáo viên chủ nhiệm và các tiết sinh hoạt tiếp theo [H1-1.5-02].

c) Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật như được quyền bày tỏ ý kiến thông qua hộp thư góp ý, thông qua đối thoại trực tiếp giữa cán bộ lớp, cán bộ đoàn với ban lãnh đạo nhà trường [H2-2.4-02]; học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn được nhận học bổng từ địa phương, quỹ khuyến học của trường, của các nhà hảo tâm [H2-2.4-03]; học sinh được khám sức khỏe định kỳ hằng năm [H2-2.4-04]; học sinh được nhà trường khen thưởng khi đạt thành tích cao trong học tập [H2-2.4-05].

Mức 2:

Nhà trường có bộ phận giám thị theo dõi chặt chẽ, ngăn chặn và phát hiện kịp thời những học sinh vi phạm nội quy và các hành vi không được làm, thường xuyên kết hợp với giáo viên chủ nhiệm, Đoàn thanh niên và cha mẹ học sinh để có những biện pháp giáo dục phù hợp và đã đạt được những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận học sinh chưa tự giác học tập (khoảng 4-5% có học lực yếu, kém), ý thức chấp hành nội quy nhà trường còn thấp (khoảng 7-8% học sinh có hạnh kiểm trung bình trở xuống) [H1-1.5-02].

Mức 3:

Thành tích học tập, rèn luyện học sinh trong các năm qua có nhiều chuyển biến ngày càng tăng lên, tuy nhiên thành tích trong các kỳ thi ở cấp cao hơn chưa nhiều. Các thành tích này có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường, nhưng chỉ ở mức vừa phải [H2-2.4-05].

2. Điểm mạnh

Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định, được quyền bày tỏ ý kiến thông qua hộp thư góp ý, thông qua đối thoại trực tiếp; học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn được nhận học bổng; học sinh được khám sức khỏe định kỳ hằng năm; học sinh được nhà trường khen thưởng khi đạt thành tích cao trong học tập.

3. Điểm yếu

Thành tích học tập, rèn luyện học sinh có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường, nhưng chỉ ở mức vừa phải. **Trong trường** vẫn còn một bộ phận học sinh chưa tự giác học tập, ý thức chấp hành nội quy nhà trường còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 – 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách kỷ luật xây dựng kế hoạch phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận nhằm giáo dục ý thức tự giác học tập, ý thức chấp hành nội quy nhà trường của khoảng 7-8% học sinh còn lơ là trong học tập và vi phạm nội quy nhà trường. Với các biện pháp như tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh qua tiết sinh hoạt chủ nhiệm, sinh hoạt dưới cờ và lồng ghép vào các tiết dạy của giáo viên bộ môn; phối hợp chặt chẽ hơn giữa nhà trường và cha mẹ học sinh nhằm tìm ra các giải pháp tốt nhất để nâng cao chất lượng học tập và hạnh kiểm của các em học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, đáp ứng các yêu cầu theo quy định, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, được sự tín nhiệm cao của tập thể, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý, lãnh đạo đơn vị, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên với số lượng đủ và đáp ứng yêu cầu công việc; có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tư tưởng chính trị vững vàng, yêu nghề, nhiệt tình, quan tâm đến học sinh, làm tròn trách nhiệm được giao.

Học sinh được bảo đảm độ tuổi đến trường theo đúng quy định, đảm bảo mọi quyền lợi của học sinh được thực hiện nghiêm túc trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản

Từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 - 2020, trường chưa có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

Một số nhân viên là hợp đồng với trường, phụ trách nhiều bộ phận công việc, giờ làm khác nhau nên gặp khó khăn trong việc tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; việc sinh hoạt toàn thể tổ Văn phòng cũng gặp khó khăn, các nhân viên chưa mạnh dạn đăng ký các danh hiệu thi đua hằng năm.

Trong trường vẫn còn một bộ phận học sinh chưa tự giác học tập, ý thức chấp hành nội quy nhà trường còn thấp.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu có khuôn viên riêng biệt, tường rào xây kiên cố bao quanh, có cổng trường, biển tên trường và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp theo Điều lệ trường trung học.

Nhà trường có khối phòng học được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phòng thực hành, phòng vi tính luôn được quản lý chặt chẽ, đảm bảo các tiết thực hành thí nghiệm theo quy định.

Nhà trường có sân chơi (cũng là bãi tập), khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước đúng theo quy định.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học là những phương tiện hỗ trợ cho việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Vì vậy trong nhiều năm qua

nhà trường đã quan tâm đến việc xây dựng các điều kiện cơ sở vật chất và đã đạt được một số yêu cầu nhất định góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có diện tích khuôn viên $5.106m^2$. Hiện tại, nhà trường đã xây dựng được môi trường sạch, có cây xanh tạo cảnh quan môi trường thoáng mát, đảm bảo sự an toàn và sức khỏe cho giáo viên và học sinh trong hoạt động giáo dục. Tuy nhiên cây xanh còn trồng tự phát chưa được quy hoạch đồng bộ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Trường có cổng, biển tên trường theo quy định của Điều lệ trường trung học, có tường rào bao quanh cách biệt với bên ngoài để đảm bảo an toàn cho khuôn viên trường học [H3-3.1-03].

c) Khu vực sân chơi, bãi tập đảm bảo vệ sinh, thoáng mát; có 04 trụ bóng rổ, có 01 sân bóng chuyền, 04 sân cầu lông đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-04].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập được trang bị các dụng cụ phù hợp để học sinh tập luyện các môn thể thao như bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-04].

Mức 3:

Trường thuộc nội thành có diện tích khuôn viên 5.106m², với 1.939 học sinh, bình quân diện tích 2,63 m²/học sinh, không đáp ứng quy định tối thiểu về diện tích tính trên học sinh. Khu sân chơi, bãi tập của trường có diện tích khoảng 950-1.000m², tương đương 19-20%, không đảm bảo ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường theo quy định [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Khuôn viên nhà trường luôn được giữ gìn vệ sinh đảm bảo môi trường sạch, có cây cảnh, tạo cảnh quan môi trường thoáng mát, đảm bảo sức khỏe cho giáo viên và học sinh. Khu vực sân chơi, bãi tập đảm bảo vệ sinh, có đủ thiết bị đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Mảng xanh hiện có nhưng chưa nhiều và chưa được quy hoạch hợp lý. Không đáp ứng được quy định về diện tích trên học sinh. Khu sân chơi, bãi tập của trường không đảm bảo có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng lên kế hoạch tiếp tục duy trì và cải tạo các mảng xanh, tạo cảnh quan khang trang, thoáng mát nhằm đáp ứng các yêu cầu vui chơi, học tập của học sinh đồng thời phối hợp cùng các tổ chức trong và ngoài nhà trường huy động nguồn lực hợp pháp cải tạo trường trong thời gian tới để là ngôi trường "xanh – sạch – đẹp".

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1**Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập****Mức 1:**

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phòng học thoáng mát có diện tích là 54 m²/phòng, có đủ số lượng bàn ghế theo sĩ số lớp và 01 bộ bàn ghế dành cho giáo viên, được bố trí ngay ngắn, đảm bảo khoảng cách giữa bàn và bảng, kích thước bàn, ghế đúng quy cách về bàn ghế trong Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/06/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ 06 đến 08 quạt cho học sinh và 01 quạt cho giáo viên, bảng viết phấn hoặc bút lông, hệ thống đèn được trang bị đầy đủ, đúng quy chuẩn đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, có 32/35 phòng được trang bị 02 máy lạnh. Đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày [H3-3.2-01].

b) Có các phòng học bộ môn sau: 01 phòng thí nghiệm môn Vật lý, 01 phòng thí nghiệm môn Hóa học, 01 phòng thí nghiệm môn Sinh học, 01 phòng thực hành công nghệ - nghề có diện tích là 80 m²/phòng. Ngoài ra còn có 02

phòng máy thực hành tin học có diện tích là 80 m²/phòng, 01 phòng Lab – nghe nhìn 84 m² [H3-3.2-02].

c) Trường có 01 phòng hoạt động Đoàn có diện tích là 12m², 01 phòng thư viện 84m², phòng truyền thống có diện tích là 56m², tuy nhiên thiết kế còn sơ sài chưa phát huy được hết chức năng [H3-3.2-03].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật hòa nhập; phòng Lab – nghe nhìn được trang bị máy chiếu và thiết bị theo quy định, phòng Tin học có kết nối Internet phục vụ dạy học, tất cả các phòng đều được trang bị 01 hệ thống loa tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học [H3-3.2-02].

b) Khối phục vụ học tập của trường đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường và theo quy định, phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Mức 3:

Các phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định như: bàn, ghế, đèn, quạt, bảng ghi bài [H3-3.2-01]. Phòng học bộ môn chưa có đầy đủ các thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo dạy học theo quy định. Chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt [H3-3.2-02].

2. Điểm mạnh

Hệ thống phòng học và các phòng chức năng của nhà trường đầy đủ, được bố trí hợp lý. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ hệ thống quạt, đèn, loa, máy lạnh tạo điều kiện tốt nhất cho việc dạy và học.

Số lượng, quy cách phòng học và các thiết bị trong phòng học đảm bảo quy định.

3. Điểm yếu

Phòng học bộ môn chưa có đầy đủ các thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo dạy học theo quy định, chưa có phòng tổ chức

các hoạt động giáo dục cho học sinh khuyết tật học hòa nhập và học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu các cấp lãnh đạo Quận, Sở cải tạo chức năng để thêm phòng học, phòng cho hoạt động giáo dục học sinh hòa nhập và hoàn cảnh đặc biệt; trang bị thêm thiết bị, dụng cụ các phòng bộ môn còn thiếu với nguồn kinh phí theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khu hành chính gồm có Văn phòng và các phòng làm việc của Hiệu trưởng, 03 phòng Phó Hiệu trưởng, phòng giáo viên, phòng kế toán - thủ quỹ, 02 phòng bảo vệ, phòng y tế. Tất cả các phòng đều được trang bị bàn ghế, kệ, bục, tủ... phù hợp với công năng sử dụng [H3-3.3-01].

b) Nhà trường có nhà xe dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và khu để xe học sinh. Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nền xi măng bằng phẳng, có mái che, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.3-02].

c) Vào thời gian nghỉ hè, trường có định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị để đảm bảo phục vụ nhu cầu của hoạt động giáo dục [H3-3.3-03].

Mức 2:

Văn phòng trường có diện tích 48 m², phòng Hiệu trưởng có diện tích 30 m², 03 phòng Phó Hiệu trưởng có diện tích lần lượt 14 m², 18 m², 26 m², phòng giáo viên có diện tích 82 m², phòng kế toán - thủ quỹ có diện tích 26 m², 02 phòng bảo vệ có diện tích 10 m²/phòng, phòng y tế có diện tích 12 m² [H3-3.3-01], 02 phòng nghỉ cho giáo viên diện tích 26 m² [H3-3.3-04]. Tất cả các phòng đều được trang bị bàn ghế, kệ, bục, tủ... phù hợp với công năng sử dụng.

Căn tin tuy nhỏ nhưng có trang thiết bị đầy đủ, sạch sẽ đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.3-05].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị được trang bị các thiết bị phục vụ cho công tác như: điện thoại, máy in, máy scan, máy photocopy, máy tính được kết nối Internet và được sắp xếp hợp lý, khoa học. Tuy nhiên có thiết bị cũ như: một số máy tính, máy scan đã cũ, hoạt động hay bị hư, vì thế chưa hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.3-06].

2. Điểm mạnh

Khối hành chính – quản trị đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường theo quy định. Có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

3. Điểm yếu

Khối hành chính – quản trị có một số phòng diện tích còn nhỏ như phòng y tế. Có thiết bị cũ như: một số máy tính, máy scan đã cũ, hoạt động hay bị hư, vì thế chưa hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2021, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch dự trù và đề xuất kinh phí, thiết kế và thực hiện cải tạo các phòng có diện tích nhỏ. Kiểm kê lại các thiết bị

máy tính, máy scan cũ, nếu hết hạn sử dụng thì thanh lý, đề xuất trang bị máy mới để hỗ trợ hiệu quả hơn các hoạt động nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 07 khu nhà vệ sinh riêng biệt dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Các khu nhà vệ sinh được xây dựng riêng cho nam và nữ, được bố trí hợp lý ở cuối dãy của mỗi tầng, tường nhà vệ sinh có ốp gạch men sạch sẽ, hợp vệ sinh, thoáng, có đủ ánh sáng. Có phòng vệ sinh đảm bảo thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.1-02]; [H3-3.4-01].

b) Nhà trường có hợp đồng sử dụng nguồn nước máy phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, có hệ thống cung cấp nước uống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định; có hệ thống thoát nước thông thoáng, thoát nước nhanh đảm bảo vệ sinh môi trường, hệ thống cống rãnh được làm vệ sinh thường xuyên [H3-3.4-02].

c) Nhà trường kí kết hợp đồng với Hợp tác xã thu gom rác thải. Việc thu gom rác hàng ngày đảm bảo yêu cầu vệ sinh. Nhà trường có khu để rác tập trung riêng biệt, không ô nhiễm đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trường lớp [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh của trường đảm bảo được sự thuận tiện trong sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan, có diện tích và thiết bị sử dụng theo quy định [H3-3.1-02].

b) Hệ thống cấp nước sạch của trường đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Trường đã sử dụng nguồn nước đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và sinh hoạt [H3-3.4-02].

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý rác thải của trường đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, trường có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực căn tin, khu vệ sinh. Trường bố trí đủ thùng đựng và phân loại rác thải. Thùng đựng rác có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Việc thu gom rác thải ở phòng y tế đảm bảo thực hiện theo quy định. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác. Tuy nhiên, do ý thức giữ gìn vệ sinh chung của khoảng 15-20% học sinh chưa thật tốt nên còn hiện tượng bỏ rác không đúng nơi quy định trong sân trường, dẫn đến làm nghẹt cống rãnh cục bộ [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Trường đã xây dựng đầy đủ các công trình khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước cần thiết, phù hợp, sạch sẽ, an toàn đáp ứng nhu cầu hàng ngày của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và yêu cầu phục vụ các hoạt động của trường.

3. Điểm yếu

Do ý thức gìn giữ, thực hiện vệ sinh chung trong 15-20% học sinh chưa thật tốt nên còn có hiện tượng bỏ rác không đúng nơi quy định ở khu vực sân trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo các Phó hiệu trưởng phụ trách kỷ luật, giáo viên chủ nhiệm, phối hợp xây dựng kế hoạch giáo dục, tuyên truyền để học sinh có ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học và khuôn viên nhà trường; thường xuyên nhắc nhở và kiểm tra việc thực hiện vệ sinh chung; có hình thức xử phạt đối với học sinh vi phạm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng như máy tính, máy in, máy photocopy,...; các thiết bị khác như bàn ghế, tủ tài liệu, máy hủy giấy, máy scan, máy đếm tiền, điện thoại cố định, hệ thống âm thanh phục vụ tốt cho các hoạt động của nhà trường [H3-3.3-06].

b) Các thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu tối thiểu từ khối lớp 10 đến khối lớp 12 theo chương trình được trang bị đầy đủ và hàng năm đều được bổ sung [H3-3.3-06]; [H3-3.5-01].

c) Hằng năm vào dịp hè, Hiệu trưởng chỉ chỉ đạo các tổ chuyên môn và các nhân viên có liên quan như thư viện, tài vụ, thiết bị tiến hành kiểm kê, đánh giá thực trạng đồ dùng dạy học để đề xuất sửa chữa và bổ sung mới cho năm học sau [H3-3.5-02].

Mức 2:

a) Toàn bộ hệ thống máy tính ở khối hành chính – quản trị (20 cái) và 02 phòng máy tính (90 cái) đều được kết nối Internet phục vụ tốt công tác quản lý và hoạt động dạy học [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định. Thiết bị dạy học, tranh ảnh, băng đĩa, phần mềm, dụng cụ thể thao như: Cầu lông, cầu đá, vợt, đệm nhảy, giá đỡ, sào, bàn đạp, dây nhảy... được sắp xếp, trưng bày, cất giữ tại các phòng học bộ môn và kho thiết bị [H3-3.5-05]; [H3-3.3-06].

c) Vào đầu mỗi năm học, các tổ chuyên môn rà soát, đề nghị mua bổ sung các thiết bị dạy học. Các thiết bị dạy học tự làm còn ít, như soạn mới giáo án điện tử và một, hai thiết bị của mỗi tổ chuyên môn (Vật lý, Hóa học, Giáo dục thể chất) [H3-3.5-01].

Mức 3:

Các phòng thí nghiệm, thực hành được trang bị đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Tất cả giáo viên đều đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học phục vụ giảng dạy và học tập trong các giờ lên lớp. Ngoài ra, giáo viên còn tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho giảng dạy ở các môn như: Vật lý, Sinh học, Thể dục, tuy nhiên còn ít, chỉ 1, 2 cái mỗi môn; còn thiết bị thí nghiệm

cũ thiếu chính xác, chưa đảm bảo hiệu suất sử dụng như: vẽ tranh ảnh, scan, in ấn, kính hiển vi, máy đo huyết áp... [H3-3.5-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống thiết bị văn phòng tốt, đáp ứng nhu cầu làm việc của khối hành chính – quản trị. Thiết bị dạy học đầy đủ, đảm bảo quy định đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập. Hệ thống máy tính của trường đều được kết nối Internet phục vụ tốt công tác quản lý và hoạt động dạy học.

3. Điểm yếu

Còn thiết bị cũ chưa được thay thế kịp thời dẫn đến thiếu chính xác, chưa đảm bảo hiệu suất sử dụng. Đồ dùng dạy học tự làm còn ít, chưa phong phú đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chuyên môn cùng các tổ trưởng rà soát, kiểm tra việc sử dụng, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học để có kế hoạch đầu tư, trang bị thêm các thiết bị, đồ dùng dạy học mới nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy của nhà trường; triển khai việc tự làm đồ dùng dạy học, nhằm khuyến khích giáo viên sáng tạo và sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học nhiều hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện rộng, thoáng mát, diện tích đủ để phục vụ cho giáo viên và học sinh đọc và nghiên cứu. Thư viện được trang bị sách giáo khoa các môn, báo và tạp chí (Sài gòn giải phóng, Thanh niên, Giáo dục, Pháp luật,...), bản đồ các loại, tranh ảnh giáo dục các bộ môn, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-01].

b) Hằng năm, nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động tháng, học kỳ, năm học của thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Ngoài ra, nhân viên thư viện còn giới thiệu sách mới, sách hay đến giáo viên, học sinh. Nhân viên thư viện là giáo viên kiêm nhiệm nên nghiệp vụ còn yếu và thiếu kinh nghiệm trong quản lý hoạt động thư viện [H2-2.3-02]; [H3-3.6-02].

c) Hằng năm, thư viện bổ sung thêm nhiều sách giáo khoa, sách giáo viên, sách giáo dục kỹ năng sống, các loại báo, tài liệu tham khảo,... phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04].

Mức 2:

Thư viện trường được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt chuẩn [H3-3.6-05].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường chưa đạt thư viện trường học tiên tiến. Hệ thống máy tính thư viện được kết nối Internet, tuy nhiên còn ít (02 cái) chưa đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý,

giáo viên, nhân viên và học sinh; chưa trang bị phần mềm quản lý thư viện [H3-3.6-01]; [H3-3.6-05].

2. Điểm mạnh

Phòng thư viện rộng, thoáng mát, diện tích đủ để phục vụ cho giáo viên và học sinh đọc và nghiên cứu. Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

3. Điểm yếu

Số lượng máy tính có kết nối Internet tại thư viện còn ít, chưa đáp ứng đủ cho nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh. Nhân viên thư viện do giáo viên kiêm nhiệm nên nghiệp vụ còn yếu và thiếu kinh nghiệm trong quản lý hoạt động thư viện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường sẽ cử nhân viên hiện có đi bồi dưỡng nghiệp vụ để đáp ứng được nhu cầu hoạt động của thư viện; đồng thời đề xuất kinh phí và phối hợp cùng cha mẹ học sinh huy động nguồn lực hợp pháp nhằm trang bị, bổ sung máy tính có kết nối Internet, phần mềm quản lý cho thư viện trường để đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Kết luận về tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Hệ thống phòng học và các phòng chức năng của nhà trường đầy đủ, được bố trí hợp lý. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ hệ thống quạt, đèn, loa, máy lạnh tạo điều kiện tốt nhất cho việc dạy và học. Số lượng, quy cách phòng học và các thiết bị trong phòng học đảm bảo quy định.

Khối hành chính – quản trị đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường theo quy định. Có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Không đáp ứng được quy định về diện tích trên học sinh. Khu sân chơi, bãi tập của trường không đảm bảo có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

Số lượng máy tính có kết nối Internet tại thư viện còn ít, chưa đáp ứng đủ cho nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh. Nhân viên thư viện do giáo viên kiêm nhiệm nên nghiệp vụ còn yếu và thiếu kinh nghiệm trong quản lý hoạt động thư viện.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Từ khi thành lập trường đến nay, nhà trường đã thực hiện tốt mối quan hệ giữa ba môi trường: Nhà trường, gia đình và xã hội. Mối quan hệ này luôn được củng cố và tăng cường nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện học sinh. Mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức họp cha mẹ học sinh và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm, hoạt động theo đúng quy định. Nhà trường đã phối hợp có hiệu quả với Ban đại diện cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục. Trong từng năm học, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tốt theo Nghị quyết đã đề ra từ đầu năm học đó.

Định kỳ mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh 03 lần để lắng nghe những ý kiến, đóng góp của cha mẹ học sinh về hoạt động của nhà trường cũng như bàn bạc, thảo luận các vấn đề có liên quan nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ từng năm học.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và hoạt động giáo dục, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường được thành lập với tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01]. Nhiệm kỳ của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và trường là 01 năm học, các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp hết nhiệm kỳ khi bắt đầu năm học tiếp sau, riêng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp cuối cấp học hết nhiệm kỳ khi kết thúc năm học [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có kế hoạch hoạt động theo từng năm học với các nội dung chính như: Góp ý cho Hiệu trưởng về công tác quản lý, công tác giảng dạy của nhà trường, hỗ trợ khen thưởng cho học sinh đạt thành tích cao trong học tập; tài trợ nâng cấp sửa chữa cơ sở vật chất xuống cấp; báo cáo công khai các khoản thu, chi của quỹ của Ban đại diện. Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi để cha mẹ học sinh thực hiện tốt Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và nghị quyết đầu năm học đã đề ra. Nhà trường cung cấp đầy đủ các kế hoạch học tập, chương trình giáo dục đến cha mẹ học sinh, hỗ trợ cơ sở vật chất để Ban đại diện cha mẹ học sinh họp khi cần thiết [H4-4.1-03].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ; góp ý cho Hiệu trưởng về công tác quản lý, công tác giảng dạy của nhà trường, thống nhất các biện pháp phối hợp giáo dục học sinh, đề xuất với lãnh đạo nhà trường giải quyết những kiến nghị của cha mẹ học sinh và hỗ trợ tích cực cho nhà trường trong việc vận động các nguồn xã hội hóa để cải thiện cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục thông qua những ý kiến đóng góp cho hoạt động của trường, khen thưởng học sinh, hỗ trợ sửa chữa các công trình phục vụ cho học tập xuống cấp; phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa ba môi trường gia đình - nhà trường - xã hội trong việc vận động học sinh không bỏ học, đồng thời giúp nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh trong các buổi họp cha mẹ học sinh; hỗ trợ nhà trường giải quyết kiến nghị của cha mẹ học sinh về hoạt động giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa tham gia đầy đủ trong các cuộc họp, nên hoạt động chưa đạt hiệu quả cao như mong muốn [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh như: Góp ý cho Hiệu trưởng về công tác quản lý, công tác giảng dạy của nhà trường, thống nhất các biện pháp phối hợp giáo dục học sinh, đề xuất với lãnh đạo nhà trường giải quyết những kiến nghị của cha mẹ học sinh và hỗ trợ tích cực cho nhà trường trong việc vận động các nguồn xã hội hóa để cải thiện cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học. Tuy nhiên, các buổi họp Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa đảm bảo 100% dự họp do điều kiện công tác của 2/7 thành viên. Ngoài ra, Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn có sự tư vấn cho địa phương hỗ trợ đảm bảo

an ninh trật tự trước cổng trường nhằm xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện cho học sinh [H4-4.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn nhận được sự hỗ trợ về mọi mặt của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực, nhiệt tình, tâm huyết với các hoạt động của nhà trường, phối hợp có hiệu quả với các nguồn lực trong và ngoài nhà trường xây dựng kế hoạch đổi mới hằng năm đáp ứng nhu cầu của hoạt động giáo dục của trường.

3. Điểm yếu

Thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa tham gia đầy đủ trong các cuộc họp, nên hoạt động chưa đạt hiệu quả cao như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng tiếp tục lên kế hoạch định hướng cho giáo viên chủ nhiệm lựa chọn và giới thiệu các thành viên bầu vào Ban đại diện cha mẹ học sinh, ưu tiên những cha mẹ học sinh có thời gian và tâm huyết để tham gia hội họp đầy đủ, từ đó hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh đạt hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương, để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh, chăm sóc di tích lịch sử cách mạng, công trình văn hóa, chăm sóc gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn căn cứ vào Nghị quyết của Chi bộ, Đảng bộ và chính quyền địa phương, chủ động tham mưu để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế nhà trường; từ đó, đề ra kế hoạch và các biện pháp cụ thể nhằm phát triển nhà trường. Cụ thể đã phối hợp với Ban Chỉ huy công an Phường 06, Công an quận Bình Thạnh hỗ trợ giữ gìn an ninh trật tự trước cổng trường [H1-1.10-07].

b) Trong các phiên họp với cha mẹ học sinh, với ban ngành, đoàn thể ở địa phương, nhà trường luôn tuyên truyền nội dung về đổi mới phương pháp dạy học, về các biện pháp phối hợp quản lý và giáo dục học sinh giữa gia đình, nhà trường và địa phương, đồng thời tạo điều kiện cho cha mẹ học sinh cùng tham gia các hoạt động ngoại khóa, hội trại truyền thống, chuyên đề ngoại khóa, sinh hoạt hè... góp phần tăng cường sự hiểu biết của cộng đồng về nhà trường và cùng chung tay thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

c) Mỗi năm, trường đều có vận động nguồn nhân lực, vật lực, tài lực hợp pháp từ mạnh thường quân, Hội cựu học sinh, các trường đại học trợ cấp học bổng cho học sinh, khen thưởng học sinh cuối năm, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc trong các cuộc thi [H1-1.3-15].

Mức 2:

a) Nhà trường chủ động tham mưu về các nội dung như: việc duy trì sĩ số, huy động học sinh ra lớp, phổ cập giáo dục, trong công tác hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, về cơ sở vật chất với cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Nhà trường phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể như Quận đoàn Bình Thạnh, Công an quận Bình Thạnh để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh thông qua kế hoạch nhà trường, kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp [H1-1.6-13]. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức cho học sinh học về truyền thống nhà trường, bồi đắp niềm tự hào là học sinh của nhà trường; mời các báo cáo viên báo cáo các chuyên đề và tổ chức các hoạt động vào tiết chào cờ nhân các ngày lễ lớn, kỷ niệm truyền thống; phối hợp với Quận đoàn chăm sóc di tích lịch sử cách mạng, công trình văn hóa, chăm sóc gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng ở quận Bình Thạnh [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04].

Mức 3:

Trường đã tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục,... [H4-4.2-05]. Tuy nhiên, trường tham mưu và phối hợp chưa có hiệu quả trong việc xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục nổi bật của địa phương.

2. Điểm mạnh

Công tác tham mưu của nhà trường thu được nhiều kết quả tích cực; phối hợp có hiệu quả với các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội và cá nhân thực hiện các hoạt động giáo dục.

Làm tốt công tác giáo dục truyền thống nhà trường, địa phương, giáo dục tình yêu quê hương đất nước.

3. Điểm yếu

Trường tham mưu và phối hợp chưa có hiệu quả trong việc xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục nổi bật của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, Ban lãnh đạo nhà trường sẽ từng bước rà soát, tổ chức và xây dựng kế hoạch công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để phát triển của nhà trường. Từng bước xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục nổi bật của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục, giữa các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh và huy động được sự tham gia của cộng đồng trong việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch giáo dục; từ đó đã phát huy tốt truyền thống của nhà trường, của địa phương.

Điểm yếu cơ bản:

Trường tham mưu và phối hợp chưa có hiệu quả trong việc xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục nổi bật của địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Hàng năm, nhà trường lập kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm học theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của các cơ quan quản lý cấp trên. Nhiều năm qua, nhà trường đã không ngừng phấn đấu, đổi mới giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng dạy học, phát huy tính chủ động của học sinh trong học tập, rèn luyện, chú trọng công tác giáo dục

kỹ năng sống cho học sinh; thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém; tổ chức giảng dạy chương trình địa phương.

Bên cạnh đó, nhà trường luôn chú trọng đến công tác rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tạo môi trường học tập tích cực, thân thiện. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: Kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông, tỷ lệ học sinh đậu vào các trường đại học, cao đẳng ngày càng cao; từng bước khẳng định vị trí của trường trong hệ thống giáo dục của thành phố.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường lập kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học theo đúng quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục [H1-1.8-01]. Nhà trường thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học; mỗi tổ chuyên môn đều có kế hoạch dạy học theo quy định [H1-1.4-04]. Giáo viên lên kế hoạch dạy học hằng tuần kịp thời, đúng kế hoạch, sổ ghi đầu bài của các lớp được ghi chép đầy đủ [H1-1.6-09].

b) Vấn đề đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học luôn được nhà trường quan tâm thực hiện, việc tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, liên hệ thực tế thông qua nội dung bài dạy, vận dụng kỹ năng tích hợp giữa các phân môn, các môn học, các khối lớp, hướng dẫn học sinh sử dụng hợp lý sách giáo khoa, bồi dưỡng phương pháp tự học, kỹ năng làm việc nhóm; thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Trong những năm học qua, nhà trường đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Giáo viên mạnh dạn sử dụng bài giảng điện tử trong các tiết dạy [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06].

c) Việc đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá cũng được nhà trường quan tâm thực hiện, giáo viên đã đổi mới kiểm tra, đánh giá như tăng cường hình thức làm bài trắc nghiệm, đánh theo năng lực và cả quá trình học tập của học sinh; hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập của cá nhân thông qua các giờ thuyết trình, ôn tập, thực hành [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Nhà trường nghiêm túc thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục đã đề ra. Các tổ, nhóm chuyên môn đã thống nhất việc lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh trong các buổi sinh hoạt của tổ, nhóm chuyên môn [H1-1.4-04].

b) Ngay từ đầu năm học, trường xây dựng kế hoạch chung và từng tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi, có năng khiếu thông qua kết quả học tập của năm trước và quá trình học tập của học sinh từ đầu năm học, từ đó giáo viên phát hiện và đề xuất danh sách học sinh có năng khiếu của từng môn và tiến hành bồi dưỡng, tạo nguồn cho việc tham gia các kỳ thi [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]. Trường có kế hoạch phân công giáo viên bộ môn phụ đạo học sinh yếu, gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

Mức 3:

Từng học kỳ, nhà trường đều thực hiện việc đánh giá, rút kinh nghiệm công tác dựa trên chất lượng giảng dạy từng bộ môn so với chất lượng toàn trường và toàn quận. Hoạt động đánh giá chất lượng giảng dạy cũng là tiêu chí thi đua trong đơn vị. Bên cạnh đó, hằng năm, Ban lãnh đạo nhà trường và các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn đều tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.8-01]; [H1-1.1-04]. Hằng năm, trường đều có học sinh đạt giải các kỳ thi cấp thành phố. Tuy nhiên tỉ lệ học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố và Olympic tháng 4 các môn văn hóa chưa cao, do điểm đầu vào thấp so với mặt bằng chung trong quận Bình Thạnh [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

2. Điểm mạnh

Trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định. Giáo viên tích cực vận dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích hợp, phát triển năng lực của học sinh, thường xuyên quan tâm liên hệ thực tế, rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh. Trường có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố và Olympic tháng 4 các môn văn hóa chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch triển khai đến từng tổ chuyên môn nhằm tiếp tục phát huy các kết quả đạt được và nâng cao thành tích hơn nữa trong các kỳ thi cấp thành phố, cụ thể như tổ chức thi tuyển trong phạm vi cấp trường ở từng môn, theo dõi quá trình học tập và rèn luyện của học sinh, phát hiện học sinh có năng lực để chọn vào đội tuyển học sinh giỏi và bồi dưỡng ngay từ lớp 10.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.8-01]; [H2-2.4-03]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

b) Hằng năm, nhà trường rà soát lập danh sách những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nghèo và cận nghèo để nhà trường có chế độ miễn giảm các khoản tiền học phí [H2-2.4-03], hỗ trợ tập vở, phát học bổng, quà Tết Nguyên Đán để các em an tâm học tập. Nhà trường đặc biệt chú trọng đến những học sinh có năng khiếu về các môn văn hóa, giỏi các hoạt động phong trào văn nghệ, thể dục thể thao. Giáo viên bộ môn rà soát và chọn lọc những học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng nhằm tạo nguồn cho đội tuyển học sinh giỏi dự thi cấp thành phố [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.2-02]. Việc giúp đỡ học sinh yếu, kém, học sinh khuyết tật học hòa nhập gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được nhà trường chú ý, tổ chức phụ đạo nhằm giúp các em vươn lên trong học tập [H5-5.2-01].

c) Cuối mỗi năm học, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá kết quả các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để từ đó hỗ trợ, khen thưởng học sinh [H1-1.3-15].

Mức 2:

Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện để các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục từng năm học của trường [H1-1.3-15]; [H2-2.4-03]. Tuy nhiên vẫn còn học sinh yếu chưa có ý thức học tập, thiếu sự quan tâm động viên nhắc nhở của gia đình nên kết quả học tập chưa có sự tiến bộ [H5-5.1-01].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường đều có học sinh tham dự và đạt thành tích trong các cuộc thi học sinh giỏi cấp thành phố, kỳ thi Olympic tháng 4, quốc phòng – an ninh, thể dục thể thao cấp thành phố. Tuy nhiên, số lượng học sinh đạt giải

trong kỳ thi học sinh giỏi thành phố qua các năm chưa cao [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

2. Điểm mạnh

Ban lãnh đạo luôn quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, rèn luyện các môn năng khiếu, văn nghệ, thể dục thể thao.

Các đối tượng học sinh được học tập, rèn luyện, kết quả đáp ứng mục tiêu giáo dục theo kế hoạch.

3. Điểm yếu

Vẫn còn học sinh yếu chưa có ý thức học tập, thiếu sự quan tâm động viên nhắc nhở của gia đình nên kết quả học tập chưa có sự tiến bộ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn lên kế hoạch tăng cường công tác đào tạo học sinh giỏi bằng cách chọn lọc đội tuyển, có kế hoạch ôn tập phù hợp dài hạn, kiểm tra theo từng đợt và khen thưởng xứng đáng, kịp thời.

Tăng cường phối hợp giữa giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh trong công tác phụ đạo học sinh yếu kém, hướng dẫn phương pháp tự học giúp học sinh học tập tại nhà hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo tổ bộ môn, giáo viên xây dựng kế hoạch, giáo án có lồng ghép thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 07 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông từ năm học 2009 - 2010 và các văn bản hiện hành khác ở các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý... Qua đó giúp các em hiểu thêm về lịch sử địa phương và niềm tự hào với quê hương [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

b) Việc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo phân phối chương trình và kế hoạch của tổ nhóm chuyên môn. Học sinh được kiểm tra, đánh giá bằng hình thức bài kiểm tra trên lớp hoặc bài thu hoạch qua hoạt động trải nghiệm thực tế [H1-1.4-04].

c) Cuối mỗi năm học, các tổ chuyên môn có tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương theo quy định [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Mức 2:

Đầu năm học, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch, nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và chú ý gắn lý luận với thực tiễn như kế hoạch giáo dục chương trình địa phương [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03] yêu cầu giáo viên các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân tích cực lồng ghép giáo dục địa phương trong các tiết học chính khóa, tổ chức tham quan thực tế di tích lịch sử địa phương như: Đền thờ Hai Bà Trưng, Trung tâm bảo tồn di tích Thành phố, Di tích Công thành Gia Định, Đình Cầu Sơn, Công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc,... để giáo dục học sinh tình yêu quê hương, đất nước, gắn lý luận với thực tiễn [H5-5.3-01]. Tuy nhiên việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định cũng gặp một số khó khăn nhất

định như: Tài liệu giáo dục địa phương chưa phong phú, chưa cập nhật kịp thời. Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện giáo dục địa phương của nhà trường chưa được thường xuyên.

2. Điểm mạnh

Giáo viên các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân tích cực lồng ghép giáo dục địa phương trong các tiết học chính khóa, tổ chức tham quan thực tế di tích lịch sử địa phương để giáo dục học sinh tình yêu quê hương, đất nước, gắn lý luận với thực tiễn, thu hút được nhiều học sinh tham gia.

3. Điểm yếu

Tài liệu giáo dục địa phương chưa phong phú, chưa cập nhật kịp thời. Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện giáo dục địa phương của nhà trường chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ 2 năm học 2020 - 2021 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn lên kế hoạch tăng cường, khuyến khích giáo viên và học sinh sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả bài học. Tiếp tục chỉ đạo cho giáo viên thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án cho phù hợp với thực tiễn. Tăng cường liên hệ với địa phương để tổ chức cho học sinh tham quan, tìm hiểu và học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả thực trạng

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H5-5.4-01].

b) Nhà trường xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông cho học sinh. Ngoài ra, các em học sinh khối lớp 12 đều được nhà trường tổ chức hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp ở cuối học kỳ I và đầu học kỳ II. Học sinh tất cả các khối đảm bảo được tổ chức trải nghiệm học tập thực tế 1 lần/1 năm học [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

c) Nhà trường có phân công cụ thể các lực lượng đoàn viên, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của học sinh. Tất cả các bộ phận khi được huy động đều tham gia đầy đủ và thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công [H5-5.4-01].

Mức 2:

a) Kế hoạch hoạt động trải nghiệm hằng năm được xây dựng phù hợp với từng khối lớp, bộ môn. Tổ chức cho học sinh tham quan thực tế. Hoạt động hướng nghiệp được triển khai với nhiều hình thức phong phú như phối hợp với các đơn vị trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề tổ chức tư vấn lựa chọn nghề phù hợp, sinh hoạt chuyên đề,... nhằm giúp học sinh có định hướng đúng đắn cho tương lai. Tuy nhiên, do điều kiện thực tế, nhà trường chưa xây dựng được nhiều câu lạc bộ học thuật. Khoảng 10-15% học sinh còn thụ động trong các hoạt động trải nghiệm, chọn nghề còn theo phong trào chưa chú trọng đến sở thích và năng lực của bản thân làm ảnh hưởng đến việc chọn lựa nghề nghiệp trong tương lai. Tỷ lệ học sinh khối lớp 11 của trường tham gia học nghề luôn đạt 100%. Tuy nhiên, còn 2-3% học sinh chưa hiểu đầy đủ về lợi ích của việc

học nghề phổ thông nên việc học tập còn lơ là, chưa tích cực [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

b) Sau mỗi học kỳ, mỗi năm trường chưa tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H5-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm chỉ đạo sát sao công tác trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh. Các tổ bộ môn tích cực xây dựng kế hoạch trải nghiệm cho học sinh, bên cạnh đó các giáo viên nhà trường tích cực tham gia, cha mẹ học sinh ủng hộ tích cực, học sinh thích thú với các hoạt động trải nghiệm. Nhà trường tích cực trong việc phối hợp với các trường đại học, cao đẳng hướng nghiệp hỗ trợ cho các em học sinh.

3. Điểm yếu

Khoảng 10-15% học sinh còn thụ động trong các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, chọn nghề còn theo phong trào chưa chú trọng nhiều đến sở thích, năng lực và hoàn cảnh của bản thân, những yếu tố trên ít nhiều gây ảnh hưởng đến việc định hướng nghề nghiệp của cá nhân học sinh. Sau mỗi học kỳ, mỗi năm trường chưa tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2020 - 2021 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách lên kế hoạch tập huấn cho giáo viên chủ nhiệm giúp giáo viên tiếp tục hướng nghiệp tốt cho các em học sinh để các em học sinh có khả năng lựa chọn ngành nghề phù hợp với năng lực và sở thích bản thân. Cuối năm, tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, rèn kỹ năng sống cho học sinh với nhiều hình thức: Lồng ghép trong giảng dạy các bộ môn, thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dã ngoại, tham quan hướng nghiệp, thông qua giờ dạy ngoại khoá. Việc giáo dục về kỹ năng sống được giáo viên lồng ghép vào nội dung các bài học chính khóa trong chương trình các môn học như: Sinh học, Địa lý, Ngữ văn, Giáo dục công dân, Công nghệ, Thể dục thông qua các hoạt động thảo luận theo nhóm, thuyết trình, các trò chơi đồ vui trong học tập. Ngoài ra còn được lồng ghép qua các chuyên đề giáo dục hoạt động ngoài giờ lên lớp tham gia các hoạt động chuyên đề “An toàn giao thông”, “Đi xe đạp vì môi trường văn hóa giao thông” do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức [H5-5.5-01]; kết hợp tòa án Quận Bình Thạnh tổ chức phiên tòa giả định về vi phạm luật giao thông đường bộ, mua bán trái phép ma túy. Qua đó học

sinh được giáo dục về các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, kỹ năng văn hóa ứng xử cho học sinh. Nhà trường đưa giáo dục kỹ năng sống vào giảng dạy chính khóa [H5-5.5-02]. Nhà trường thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa theo kế hoạch của nhà trường. Học sinh tham gia tích cực các hoạt động xã hội, đoàn thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giúp các em trang bị các kỹ năng sống cần thiết đáp ứng nhu cầu cuộc sống hằng ngày [H1-1.6-13]; [H5-5.5-03]; [H5-5.5-04].

b) Thông qua các hoạt động tuyên truyền và giáo dục kỹ năng sống, khả năng rèn luyện, tích lũy xử lý các tình huống, khả năng giao tiếp, ứng xử và tổ chức các hoạt động của học sinh có chuyển biến tích cực. Vấn đề hiểu biết xã hội và thực hành pháp luật của học sinh được nâng cao [H5-5.5-02].

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam thông qua các buổi giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp và đi tham quan thực tế các di tích lịch sử, di tích văn hóa, các giờ dạy về giáo dục địa phương [H1-1.6-13]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.5-02].

Mức 2:

a) Đoàn Thanh niên thường xuyên phát động các phong trào thi đua rèn kỹ năng sống cho học sinh, phong trào rèn tính chấp hành kỷ luật “Thi nghiêm túc - chất lượng cao”; thi đua học tập “Tiết học tốt”; giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập trong các giờ học, giờ thực hành, hoạt động ngoại khóa; giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, xếp loại hạnh kiểm cuối học kỳ, cuối năm học cho học sinh ngay từ đầu năm học mới nhằm hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện [H1-1.5-02]; [H5-5.5-03].

b) Nhà trường chú trọng rèn luyện kỹ năng sống trong các hoạt động vui chơi, giải trí giúp học sinh được rèn luyện thường xuyên nhưng không cảm thấy nặng nề. Thông qua hoạt động để rèn kỹ năng sống, tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, rèn luyện cho học sinh kỹ năng nhận diện vấn đề; biết xác định tình huống, tự khẳng định; biết cách từ chối khi bị người xấu lôi kéo, dụ dỗ; xử lý linh hoạt, sáng tạo các tình huống trong cuộc sống, đặc biệt là các tình huống nguy hiểm; tạo thói quen sinh hoạt tổ, nhóm trong học tập và các hoạt động giáo dục. Có kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp [H1-1.6-13], hoạt động ngoại khóa dưới hình thức các chuyên đề ngoại khóa của tổ chuyên môn [H1-1.4-06], các chuyên đề của bộ phận y tế về giáo dục sức khỏe sinh sản từ đó hình thành và phát triển khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh [H5-5.5-04].

Mức 3:

Trong những năm qua, học sinh của trường chưa có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo hướng dẫn của giáo viên, chưa có sản phẩm tham dự các cuộc thi nghiên cứu khoa học [H5-5.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa theo kế hoạch của nhà trường.

Học sinh tham gia tích cực các hoạt động xã hội, đoàn thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

3. Điểm yếu

Trong những 05 năm qua, học sinh của trường chưa có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo hướng dẫn của giáo viên, chưa có sản phẩm tham dự các cuộc thi nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ 2 năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng sẽ chú trọng nội dung nghiên cứu khoa học trong kế hoạch năm học, phân công cụ thể cho các tổ chuyên môn, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên và học sinh tích cực tham gia

các cuộc thi nghiên cứu khoa học. Đưa nội dung nghiên cứu khoa học thành một tiêu chí thi đua của giáo viên, có mức khen thưởng cụ thể.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực cuối năm từ trung bình trở lên (lên lớp thẳng) bình quân các năm đạt 93,42%, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung

bình trở lên (trước rèn luyện lại hạnh kiểm) bình quân các năm đạt 98,02% [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ học sinh lên lớp bình quân các năm đạt 98,70%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia bình quân các năm đạt 97,64% trong 03 năm liên tiếp gần đây [H2-2.4-01]; [H5-5.6-01].

c) Nhà trường phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, các trung tâm dạy nghề thực hiện tốt công tác tư vấn, phân luồng cho học sinh. Sau tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia [H5-5.4-01].

Mức 2:

a) Từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 - 2020, kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh chưa có chuyển biến tích cực [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]:

- Năm học 2015 - 2016: tỷ lệ học sinh khá giỏi đạt 57,62%, hạnh kiểm khá tốt đạt 95,54%.

- Năm học 2016 - 2017: tỷ lệ học sinh khá giỏi đạt 50,28%, hạnh kiểm khá tốt đạt 90,85%.

- Năm học 2017 - 2018: tỷ lệ học sinh khá giỏi đạt 47,74%, hạnh kiểm khá tốt đạt 92,23%.

- Năm học 2018 - 2019: tỷ lệ học sinh khá giỏi đạt 57,75%, hạnh kiểm khá tốt đạt 88,82%.

- Năm học 2019 - 2020: tỷ lệ học sinh khá giỏi đạt 66,02%, hạnh kiểm khá tốt đạt 99,10%

b) Từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 - 2020, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia chưa có chuyển biến tích cực [H2-2.4-01]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]:

- Năm học 2015 - 2016, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 99,06%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 90,56%.

- Năm học 2016 - 2017, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 98,28%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 98,80%.

- Năm học 2017 - 2018, tỉ lệ học sinh lên lớp đạt 97,79%, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 98,00%.

- Năm học 2018 - 2019, tỉ lệ học sinh lên lớp đạt 99,63%, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 96,13%.

- Năm học 2019 - 2020, tỉ lệ học sinh lên lớp đạt 99,02%, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 99,38%.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh trong 5 năm từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 – 2020 [H5-5.6-02]:

- Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường đạt bình quân 08,16%;
- Tỉ lệ học sinh xếp loại khá đạt bình quân 47,72%;
- Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém bình quân 4,79%;
- Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt bình quân 92,77%.

b) Tỉ lệ học sinh bỏ học và lưu ban [H5-5.6-03]:

Từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 - 2020, trường có tỉ lệ học sinh bỏ học bình quân là 03,85%. Tỉ lệ học sinh lưu ban bình quân là 1,45%, nhà trường chưa có biện pháp hiệu quả để giảm tỉ lệ học sinh bỏ học và lưu ban.

2. Điểm mạnh

Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục. Tỉ lệ học sinh đạt kết quả hạnh kiểm khá, tốt vượt chỉ tiêu đề ra.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia của trường chưa có chuyển biến tích cực và chưa đạt 100%; chưa có biện pháp hiệu quả để giảm tỉ lệ học sinh bỏ học và lưu ban.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ đầu học kỳ 2 năm học 2020 - 2021 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tiếp tục thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém như liên tục kiểm tra, đôn đốc các tổ chuyên môn và giáo viên bộ môn có học sinh yếu, kém để tổ chức phụ đạo. Phấn đấu để kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia đạt 100%. Phân công giáo

viên chủ nhiệm phối hợp với bộ phận liên quan nhắc nhở, động viên học sinh yếu, kém tham gia học phụ đạo để nâng cao chất lượng giáo dục, đạt chỉ tiêu theo kế hoạch năm học đã đề ra. Tăng cường phối hợp với gia đình và địa phương vận động học sinh bỏ học đến lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Kết luận về tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Hoạt động dạy và học của nhà trường được thực hiện có nền nếp, đảm bảo nội dung chương trình và kế hoạch thời gian năm học theo quy định. Việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá được thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của ngành. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực hằng năm của học sinh đáp ứng mục tiêu giáo dục.

Điểm yếu cơ bản:

Số lượng học sinh giỏi cấp Thành phố, Olympic chưa cao.

Học sinh của trường chưa có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo hướng dẫn của giáo viên, chưa có sản phẩm tham dự các cuộc thi nghiên cứu khoa học.

Tỉ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia của trường chưa có chuyển biến tích cực và chưa đạt 100%; chưa có biện pháp hiệu quả để giảm tỉ lệ học sinh bỏ học và lưu ban.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

PHẦN III

KẾT LUẬN CHUNG

Thực hiện chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu đã tổ chức thực hiện tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo các công văn hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở đánh giá hiện trạng của nhà trường kể từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 - 2020.

Sau một thời gian làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, công tác tự đánh giá của nhà trường đã cơ bản thành công. Đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương, là điều kiện để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục trong thời gian tới.

Qua Báo cáo tự đánh giá phản ánh kết quả toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường, giúp nhà trường đánh giá công tác quản lý và tổ chức hoạt động, từ đó đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện các chương trình hoạt động giáo dục, công tác quản lý tài chính, cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh.

Trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu đối chiếu với 5 tiêu chuẩn và 28 tiêu chí theo quy định, thông qua những nội dung thẩm định của báo cáo tự đánh giá, nghiêm túc đánh giá những kết quả đạt được về chất lượng giáo dục của nhà trường như sau:

1. Số lượng và tiêu chí đạt, không đạt:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 (100,0%)
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/28 (0,0%)
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt Mức 2: 18/28 (64,3%)
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt Mức 2: 10/28 (35,7%)
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt Mức 3: 01/20 (5,0%)
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt Mức 3: 19/20 (95,0%)
- Mức đánh giá của trường: Mức 1

2. Cơ sở giáo dục tự đánh giá:

Căn cứ theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học, Trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu tự đánh giá **đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1**.

Bình Thạnh, ngày 30 tháng 03 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Lê Thanh Xuân